Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ CHÍN SỐ 798 MỖI SỐ 5 TRĂM XU 乙亥年四月十三日 NGÀY THỨ TƯ 15 MAI 1935

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI QUỐC
Một năm	6$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÁN
35 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

Một cái lệnh có hiệu lực là tại giữ đầu tin.

MỘT TỜ YẾT-THỊ RẤT QUAN-HỆ

Ở TRƯỚC CỬA PHÒNG GIẤY TÒA SỨ THỪA-THIÊN

Lâu nay kỳ giả thường có việc ra vào tòa Sứ Thừa-thiên, nhưng có việc tới hầu, xong việc thì ra, có thấy trước cửa phòng giấy có dán nhiều giấy tờ, đại loại như giấy số quốc trái, giấy bán đấu giá, công hội chợ v. v. nhận rằng những giấy yết ấy, tòa công nào cũng có, nên không xem kỹ.

Mới tuần trước đây, có chút việc tới tòa, ngồi chờ nơi cái ghế trước phòng, xem mấy tờ yết dán trên tường, tình cờ thấy trong ấy có một tờ yết thị rất quan hệ mà lâu nay chưa thấy ở tòa nào cả. Có lẽ vì sự quan hệ ấy, muốn cho công chúng đều hiểu biết, nên tờ yết ấy đã có 3 thứ chữ: chữ tây, chữ Hán và chữ quốc-ngữ, như thế nầy:

« Aucune retribution ne doit être « donnée aux employés de la Résidence. Tout contrevenant à cette « interdiction formelle sera puni.

« 屬官不得加給津貼違者懲罰

« 人員, 則人犯不准而已.

« Cấm lo tiền cho các viên tùng sự ở Tòa. Ai phạm tội nầy sẽ trọng phạt.

Đấy, tờ yết thị quan hệ là vậy đó.

Cái thói quen, những người có việc tới cửa công mà đất lót cho người làm việc, ở nước Nam ta đã thành tánh di truyền và cũng là thông lệ nữa. Người có việc muốn cho xong việc cần phải hy sanh số tiền để mua việc, mà người đương chức làm việc lại nhận cái của đút kia là quyền lợi đương hưởng của mình. Nhiều nơi công thự tỉnh, phủ, huyện, có kẻ công nhiên sách tiền mà không cho là đều trái phép và phạm luật, nghiệm những lời dân gian kêu ca thì đủ rõ.

Quan công sứ Thừa-thiên kim đốc-lý thành phố Huế (M. Labbey mới về nghỉ), có lẽ đã hiểu thấu mối tệ ấy nên có tờ yết trước cửa phòng giấy như trên, cho nhân dân trong hạt biết mà tránh đều phạt ấy.

Nếu như các tòa các tỉnh cùng cả phủ huyện mà trước cửa phòng giấy đều có tờ yết « cấm của lót » như thế, thì nhân dân có đỡ được một phần tiền «đút vào cửa công» nhiều.

Có người nói: Theo như ý nghĩa trong tờ yết thị kia là cấm nhân dân không được đút của cho người làm việc, phạm thì bị phạt; chớ không phải là cấm người làm việc không được ăn của lót, hay là ăn của lót thì bị phạt. Nhân dân đưa của lót tới, ấy là phạm cấm, đã mất tiền lại bị phạt, nhưng lên ấy vào tay người tùng sự mà họ không phát giác thì ai biết mà phạt? Bởi vậy nên có tờ yết kia mà lâu nay ít thấy ai bị phạt về tội đút tiền đó (thật không có cũng lắm). Vả lại, nhân dân quanh năm chăm chỉ làm ăn, năm khi mười họa có việc mới tới tòa một lần, nhiều người không xem không biết đến tờ yết thị kia. Duy có người làm việc ngày thường ở luôn chung quanh phòng giấy tòa, đáng lẽ tờ yết thị nầy đối với người làm việc là có hiệu lực nhiều hơn; nhưng tiếc một đều là tờ yết kia không nói cấm người làm việc ăn của lót mà chỉ cấm người đưa của lót đến...

Câu nói trên có lẽ. Vậy mong quan trên nên thêm cho trọn nghĩa: người đưa của lót và người nhận của lót đều bị phạt. Và tờ yết ấy nên phát ra cả các phủ huyện, tổng xã đem yết khắp các đình cho nhân dân đều hiểu biết, thì sẽ có hiệu quả xa rộng hơn. Tỉnh khác cũng thế, không chỉ Thừa thiên.

H. Â.

Cái muốn đơn giản của dân Việt-Nam

(Nói về dân quê)

« Vậy chớ dân Việt nam họ muốn những gì? Ấy là một câu hỏi thường thấy trên các tờ báo người Pháp ở xứ nầy, mà có lẽ các nhà chánh trị, ai đã nghe thấy những cuộc biến thiên ở xứ nầy trên 30 năm lại đây, tưởng cũng không khỏi có câu ngự hỏi ấy.

Thiệt vậy, cứ theo bề ngoài mà suy xét thì công ý của dân Việt Nam, đố ai biết được:

Nói tân học hủ lại, thì đã có Tây học thay vào lâu nay; nói khoa cử hủ lại, thì trên và mười năm nay, lớp tân học xuất thân trong các trường trung đẳng cao đẳng cũng khá, lại có lớp du học thành tài nữa; ghét chánh thể chuyên chế ư? thì đã có dân biểu hội đồng mở khắp trong xứ; ghét bọn cựu ban ngoạn cố bảo thủ ư? thì cuộc cải cách kia đã thay nhân vật mới vào....

Như vậy mà còn chưa thỏa lòng muốn của người Việt nam, thì họ còn đòi gì nữa? Hay là muốn theo Nga, theo Nhật chăng? Thì nước xa chưa chắc gì cứu được lửa gần, đã nhiều bài học kinh nghiệm, mà Nga hay Nhật đã chắc gì hơn người Pháp đâu? Vậy còn có một sự muốn theo tên lửa lên Hỏa tinh để tìm thế giới mới, không thể thì — ai biết người Việt nam muốn gì.

Không, không, cái muốn của người Việt nam đơn giản lắm, khó một đều là những chuyện hiện hành ở xứ nầy, công cuộc dầu to lớn mà vẫn chưa trúng chỗ đơn giản kia đấy thôi.

Muốn gì?

1·) Muốn những của do mồ hôi nước mắt làm ra hay là di sản của cha ông để lại mà có quyền được hưởng, không bị bóc lột.

2·) Muốn con em có chỗ học mà không bị hạn chế.

3· Muốn ruộng đất đã có thuế rồi thì được tự do gieo trồng vật sản, chứa hoặc buôn bán trong xứ không việc gì ngăn trở (như thuốc lá, thuốc lào v. v.).

4·) Muốn người dân đã nộp thuế, có giấy căn cước, trừ khi đi ra nước ngoài phải có giấy thông hành, còn đi trong nước được tự do, như làm đều gì phạm phép thì trị tội.

5·) Muốn ngoài thuế đinh, thuế điền cùng ngạch thuế thương chánh, kiếm làm ra, không có đều gì buộc ép phải chịu tiền mà thứ nào nặng quá xin giảm bớt mà không tăng.

6·) Muốn người công dân, trừ khi phạm tội có chứng quả, không được vô cớ giam đánh gông cùm.

Đấy dân Việt nam chúng tôi vẻ bạn dân quê, chỉ muốn những đều đơn giản như trên. Còn cái muốn cao xa của các bậc thượng lưu như muốn thăng quan tấn tước, muốn kim khánh mày đay, cùng lớp tân nhân vật muốn nhà lầu xe điện, muốn chưng mối văn minh vỏ, cái đó chúng tôi không phải bàn, mà cũng là đơn giản, chớ không có chi là khó hiểu hết.

Nói thiệt

CHUYỆN ĐỜI

Đức Thích-ca với cái ngẫu nhiên

Cái lễ sinh nhựt Phật Thích ca do hội Phật học ở Huế tổ chức năm nay rất là long trọng. Dầu người không phải tín đồ đạo Phật cũng phải công nhận là rất vẻ vang cho đức Phật tổ Như lai. Mà không vẻ vang sao được, đức Thích ca giáng sinh 624 năm trước đức Gia tô, nghĩa là kể đến nay đã được 2.539 năm rồi, mà cái ngày sinh nhựt của ngài, người ta còn nhớ mãi, và lần lần, càng ngày người ta lại càng sùng bái thêm.

Đối với con mắt một người không thuộc về tôn giáo nào, đức Thích ca với đức Gia tô đều là hai người đã mở đầu cho hai tôn giáo, cũng như nhau; nhưng có chỗ khác là đức Gia tô thì nhận mình là con một của chúa Trời, lấy hình người để chuộc tội cho người, nên có hơi xa cách người phàm như ta hơn đức Thích ca; còn đức Thích ca, thì vẫn là một người như ta, không thấy trong kinh, sách, một chỗ nào nói rằng ngài là Châu cả. Vì vậy nên ngài là gần gũi ta hơn.

Vả lại, đọc chuyện đức Thích ca, ta không thấy những phép lạ như bên truyện đức Gia tô. Những công việc của đức Thích ca — trừ khi ngài ra đời một cách hơi lạ, là không chịu sinh đẻ như các trẻ khác, mà phá hông mẹ đi ra rồi biết nói ngay, đứng dậy một tay chỉ trời, một tay chỉ đất mà nói: « Thiên thượng, địa hạ, duy ngã độc tôn » — suốt cả cái đời của Phật Thích ca, dầu trước hay sau khi thành Phật cũng không thấy gì lạ. Phật Thích ca là một vị thái tử bên Ấn độ, vẫn có vợ có con như người thường. Nhưng đức Thích ca chỉ có khác người ở cái chí muốn tu luyện. Vua cha biết ý nên tìm cách để ngăn đón không cho thái tử nghe thấy những sự đau đớn ở đời, và cấm không ai được đem câu chuyện ấy nói cho thái tử nghe cả. Sống ở trong cung điện ngày ngà, giữa bàng trăm cung tần mỹ nữ, đêm ngày chỉ nghe đờn ca xướng hát, mỗi mùa nực, lạnh hoặc mưa đã có sẵn mấy tòa lầu riêng làm cho thái tử không hề nghe biết sự thay đổi của thì tiết; sống trong cái hoàn cảnh sướng như tiên, được người ta cưng như trứng mỏng, thì cái ông thái tử kia ức gì mà đi tu, có làm sao mà nghĩ đến sự thống khổ, mà mong tìm cái nguyên nhân thống khổ, và nhứt là cần gì tìm phương pháp thoát khổ, mục đích của sự đi tu. Nhưng nó có sự nầy, cái sự mà tôi cho là ngẫu nhiên, và kẻ khác có thể cho là tiền định.

Một hôm kia đi giạo ngoài thành với người đánh xe là Xa nặt, thái tử gặp một người đế, một ông già, một người đau, một cái thây chết, và một ông thầy tu. Đứng trước cái trạng huống sanh, lão, bệnh, tử, thái tử trông thấy sự thống khổ ở đời, trong lòng xúc cảm, mà nảy ra cái tư tưởng đi tu, tìm cái nguyên nhân thống khổ và phương pháp thoát khổ để tế độ cho chúng sanh.

Ấy đó cái đời tu hành và công nghiệp vĩ đại của đức Phật Thích ca, chỉ là nhờ cái buổi giạo chơi ngoài phố với Xa-nặt. Vì sau nào sự thừa lúc trong cung điện có gần tiệc, lính gác đương say mê mà thái tử lẻn ra lên ngựa vào rừng, và bao nhiêu công việc tu hành khác, cũng chẳng qua là nhờ cái bước đầu đi giạo phố nói trên. Nếu không có cuộc giạo phố ấy thì Phật Thích ca ngày trước cao tay nữa là lên làm vua một tiểu ban bên Ấn độ là cùng, trải một đời chánh chệ trên cái ngai vàng hoàng đế, rồi cũng đến mai một trong đám vô số những vua bé tí kia; làm gì có cái ngày cả thế giới nhớ đến ngày sanh mà đến hương lễ bái như ngày nay.

Đã nói là một sự ngẫu nhiên, nhưng muốn cái ngẫu nhiên ấy xoay chuyển được đời người thì còn phải tùy ở từng người. Nói rằng nhờ đi giạo phố mà sau sáng tạo ra một cái tôn giáo, thì bọn mình mỗi ngày rông ngoài phố biết mấy lần, sao không trở nên Phật Thích ca hết? Sao những cô mụ, những nhà trong y, những người liệm xác kẻ chết, hằng ngày thường trông thấy bốn cái sanh, già, bệnh, chết, luôn luôn mà không đi tu? Hay là phải là con vua chúa chán như thái tử Si-đát-ta Gô-ta-ma ở nước Ca-bi-la bên Ấn độ kia, mới trông thấy bốn cái sanh, lão, bệnh, tử mà cảm xúc cũng chưa chắc, những ai không có cái tâm tính như Phật Thích ca, thì địa vị họ càng cao bao nhiêu, họ lại càng quên sự thống khổ của quần chúng bấy nhiêu.

Lạc-nhân

Lễ khánh-đản đức Phật Thích-ca ở Huế

Lần nầy là lần đầu ở Huế có cử hành lễ Sinh nhựt của đức Phật Thích ca, một cách long trọng oai nghiêm và gần như chính thức, là cũng vì có phong trào Phật học chấn hưng và có hội Phật học ở Huế. Nhân cái lễ nầy thành phố Huế đã trải qua mấy ngày nào nhiệt phi thường; vô số người ở xứ quê và ở các tỉnh về Huế để xem lễ.

Ngày sinh nhựt của đức Thích ca là ngày mồng 8 tháng tư âm lịch (10 Mai). Nên trong đêm mồng 7 ta ở khắp cả phố Huế các nhà ở gần hết đều có dăng đèn kéo cờ, một cách rực rỡ hơn các ngày Khánh lễ khác

Ngôi chùa Diệu-đế một bên sông kênh Đông-ba, tức là chỗ cử hành lễ nầy. Từ ngoài cửa tam quan ở bên đường vào đến trong chùa, đèn lồng sáng rỡ; ở trước chùa có làm một cái rạp rộng trang hoàng theo kiểu nhà Phật nhưng không thiếu vẻ mỹ lệ.

Tối mồng 7 (9 Mai)

Chương trình khánh đản bắt đầu từ tối 9 Mai. 7 giờ rưỡi tối rước Phật từ chùa Báo-quốc trên con đường Nam giao đi về chùa Diệu đế. Lễ rước Phật nầy rất long trọng. Từ trên chùa Báo quốc, ở một chỗ cao, đi xuống một con đường cong quẹo, cái hàng người và lồng đèn dống như một con rắn lớn, chầm rầi bò xuống... Mở đàng có một cái lồng đèn lớn do mấy người khiêng, trên có đề mấy chữ « Ngày khánh đản đức Phật Thích-ca ». Tiếp theo là một bọn múa đèn, rồi đến một bọn đồng ấu cả trai lẫn gái, rồi đến các cô bé cầm đèn bông sen và « p ang » nhỏ. Trên một cái kiệu có tượng đồng đức Thích-ca đứng trên bông sen trước cây bồ đề. Sau cái kiệu Phật có một cái nữa kết hoa, để trống. Các tín đồ đi rước Phật đều kéo nhau đi chưn, chỉ có mấy vị tăng cang khi hết khoảng đường dốc rồi ngồi xe hơi đi gần kiệu Phật.

Trải qua các con đường Nam giao, Jules Ferry, Paul Bert, Đông Khánh, nhứt là ở các ngã ba ngã

(Xem qua trang 3 cột 3)

Môi lo chung của nông dân ba phủ huyện

Nông dân ba phủ huyện: Mộ đức, Tư nghĩa và Nghĩa hành (Quảng-ngãi), hướng tai chỉ nhờ nước sông Vệ mà dựng được trên 50 bờ xe, mỗi bờ cấy trên dưới 50 mẫu ruộng; trước kia chỉ cấy một mùa hoặc bỏ hoang, mà ngày nay thành ruộng bốc tốt cả.

Vì một hạ lưu lại có hai cái kinh khẩu: một là kinh Mương Diên lấy nước về các đồng Trà ninh, Quít lâm, Thạch thang, An thổ, An thạch... và năm bàu v. v..; hai là kinh An mỹ, lấy nước về các đồng Vân bân, Hàng an, Long phụng và Đông dương v.v. Lại có cái đập Bến thóc, mỗi năm được tháo một kỳ. Chưa kể tới các đồng nhờ nước hai kinh ấy chảy qua (như Thi phổ nhứt, nhì) được chiếm cái địa vị cầm giữa không lo đắp chiếm là khác.

Xem thế, nước sông Vệ rỏ là cái mạch máu để tư dưỡng cho nhân dân 3 phủ huyện, qui hóa biết bao! Bởi thế nên nếu vì tình thế chẳng đặng đồng, thì chi sang sớt cho nhau, chớ không hằng lòng để cho người thứ 3 nào can thiệp vào hoặc chiếm đoạt cả.

Nghiệm như trước kia, mỗi lần kinh Mương Diên thiếu nước cho các đồng dưới, phải tháo đập Bến thóc, thì những xe hai bên bờ sông từ nguồn chi hiu, bị hỏng nước, phải đứng đầu đôi ba tuần. Vì một lợi hại quan hệ như thế, nên mỗi lần tháo đập Bến thóc, hai bên thường xung đột nhau, lắm lúc tới đổ máu...

Đến năm Duy tân thứ 6, tòa tỉnh phải hội đồng lập chương trình cho đập ấy mỗi năm được tháo một kỳ là 7 ngày. Từ ấy đến nay, hai bên mới tránh khỏi mối xung đột, làm ăn yên lặng. Trước vài mươi năm nay, các làng Diện an, Vạn an v. v.. (Tư nghĩa) đã nhiều lần kêu đơn đến tòa tỉnh, xin khai thêm cái kinh nữa, đặng tháo nước về đồng điền họ cho tốt mầu thêm. (Từ xưa đến nay các làng ấy lấy nước sông Dăng chảy đổ cày cấy).

Nhưng vì sự thiệt hại, nên nông dân trên nầy, nhứt định «đề kháng», và tòa tỉnh cũng không cho làm. Đến năm kia đây, các làng ấy lại rước quan kỹ sư về xem xét hình thế lại, khi ấy nghe quan kỹ sư cho là lợi ít hại nhiều, nên ngài cũng không hằng lòng. Tưởng thế thì lòng muốn khai kinh của họ đã nguội lạnh lắm. Nông dân có lòng mừng lắm.

Chẳng ngờ, mới rồi có tin đồn rằng các làng ấy lại nhờ thế lực ông tai mắt thân khoan nào đó vận động tính tòa đã chấp đơn rồi, chỉ chờ tòa Khâm phái y là khởi sự khai kinh ấy (Nghe đâu đã có làng An chỉ, lấy bờ xe Xuân đình làm sáng thấy, thải qua bộ Hòa vinh, Hòa quới, Bách mỹ...)

Cái tin sét đánh! nông dân đều tỏ vẻ lo buồn. Vì tình thế bắt buộc không lẽ nói thính, nên kỳ giả có mấy lời ngay thật bày tỏ lợi hại sau nầy, mong nhà có trách nhiệm thấu rõ:

1) Nước sông Vệ toàn động tại Ba vực, và lòng sông hiện thuận lưu về phía tả, nay kinh ấy khai kề sát Ba vực thì nước tất rút về kinh họ cả. mấy mươi bờ xe dưới nầy (trên kinh chỉ có 2 bờ) lấy nước đâu mà chảy?

2) Nếu xe nước tả hữu ngăn sông Vệ đều không chảy được, thì những đồng cấy nước xe thuở nay sẽ bỏ khô, làm gì cho đủ đông thuế và nuôi sống?

3) Các đồng nhờ hai kinh Mương Diện và An mỹ đến mùa hạn hán, sẽ lấy nước đâu cho đủ cấy?

4) Những bàu ruộng bị đường kinh qua ngang: Bàu cỏ, Bàu lát, Bàu giòng đến mùa mưa lụt sẽ bị nước ngâm.

5 Từ kinh khẩu về tới các làng ấy gần 30 cây số, những ruộng đất bị họ khai kinh, sẽ hao mất biết bao nhiêu!

6) Những bờ giếng hai bên bờ sông sẽ bị khô cạn, cư dân nhờ nước đâu mà dùng? (hằng năm khoảng tháng 2, 3 annam, xe chưa cần nước lại, thì bờ giếng đều cạn cả).

Đó là được kể mấy đều thiệt hại to lớn. Mong nhà chức trách hiểu thấu cho.

Dương-cơn Sinh

Kỳ nầy 6 trương

Tình hình Phi-luật-tân

Trong số báo trước đăng tin ở Manille có cuộc rối loạn, mục đích là yêu cầu cho Phi luật tân độc lập ngay. Chính phủ vừa dẹp yên thì theo tin Manille ngày 5 Mai, có hàng mấy trăm người nhóm nhau cách Manille 60 km, để sắp đặt một công kích chính phủ nữa. Chính phủ hay sớm, bắt 250 người, trong số hai nghị viên.

LỄ KỶ NIỆM BÀ JEANNE D'ARC HOÃN LẠI

Vì các cuộc bầu cử nghị viên thành phố nên năm nay lễ kỷ niệm bà Jeanne d'Arc phải hoãn lại đến ngày 19 Mai.

Số nầy vì nhiều bài nên tạm gác tiểu-thuyết « NGƯỜI ANH HỌ GIÀU » một kỳ.

VẠN-VẠN

Vô đề

Sự đời muốn mọi lại làm thích,
Ai biết mình đây mình biết mình.
Rút rượt muốn cho ai đó thấy,
Hỏi mới lại sự quỉ kia tinh.
Lũng lơ đâu phải người vô sự,
Cay đắng buồn cho nỗi bất bình.
Gánh nặng đường dài toan bước tới,
Tang bồng cho thỏa chí bình sanh.

Tỉnh nam

Tù được về từ biệt bạn trong lao

Giã bạn đồng tâm một tiếng chào,
Kể về người ở cảm dường bao!
Mấy đời chung đỉnh trường cam khổ,
Tình rể còn đâu nghĩa tất giao.
Xếp vẻ mấy hồi ghê đất hẹp,
Ra lồng nay mới thấy trời cao.
Đưa trông non nước ngâm ngùi nhỉ!
Muôn giặm đường xa bước thấp cao.

Bích thủy

Trên đường xe lửa Tourane — Quảng-ngãi cảm tác

Trên non dưới biển giữa đường đất,
Bình sắt theo « rầy » cứ phóng ngang.
Gần cạnh hai bên vườn với ruộng,
Xa trông một dẳng, núi liền mây.
Bắt cét, dân đói lo cơm bữa,
Trời bạn, nhà nông thiếu nước cày.
Mắt thấy tai nghe chưng đã chán,
Bởi chăng tiền tới sống chăng gượng!

Bích khê

VÌ VIỆC TRANH CỬ, MÀ HAI ÔNG TÒNG, BÁCH XUÝT BẮN NHAU

Chiều thứ bảy 4 Mai vừa rồi tức là trước hôm bỏ phiếu bầu cử hội viên thành phố Haiphong, ông Hoàng ngọc Bách, một người ứng cử, có rải truyền đơn công kích ông Bạch thái Tòng, một người ứng cử khác nữa.

Việc nầy hai ông đem ra trước sở Cẩm chính Haiphong. Trong khi hai ông Tòng, Bách còn ngồi đợi trong phòng để ông Cẩm phân xử thì hai ông sinh ra cãi nhau, rồi ông Tòng đứng dậy dơ súng lục ra toan bắn ông Bách. Viên Cẩm Roumanet phải thu xếp mãi mới yên.

Sau đó một chốc, ông Bách cũng vì tức mà dơ súng lục trong có 6 viên đạn nạp sẵn, toan bắn ông Tòng. ông Cẩm Roumanet nhanh tay giật lại được súng ngay.

(T. B. T. V.)

NƯỚC Ý TƯỞNG LỆ KẾT HÔN

2000 cặp vợ chồng mới được chánh phủ cấp phí)

Lâu nay vì sự sống khó và nạn người thừa, nhiều nơi đã xướng cái thuyết «Hạn chế sinh dục». Trái lại, ở nước Ý, theo chánh sách nhà độc tài Mussolini, lại tưởng lệ kết hôn.

Mà có phải tưởng lệ suông như xứ ta «tưởng lệ nông sản, «tưởng lệ công nghệ» vậy đâu, họ tưởng lệ một cách rất mới:

Cái ngày 23-4-35 vừa rồi, nước Ý thành một nước « mật nguyệt » (vợ chồng mới kết hôn, cái tháng đầu gọi là mật nguyệt). Vì có trên 2000 cặp vợ chồng mới kết hôn, do đảng Pháp-tây-tư cấp cả khoản phí trong ngày nghỉ. Tân hôn trong tuần lễ Phục sanh, mỗi cặp được 500 Lỡ nhi (tiền Ý). Tưởng lệ như thế chắc không ai thờ chả nghĩa độc thân.

S. S.

Kho chuyện.

Tại Hùng-sơn, cách Thái nguyên 25km (Bắc kỳ), vào khoảng hồm 3 rạng ngày 4 Mai, có trận lụt to, 2 người chết, nhiều nhà đổ và cầu sụp, đường giao thông bị đứt đoạn.

Vì thuế nặng, bọn hàng rau ở Hai phòng vừa rồi làm reo hò nhau tới tòa Đốc lý kêu. Họ kêu có kết quả: thuế bớt một ít. Tuy vậy có vài người đứng đầu việc kêu ca nầy chưa lấy làm mãn nguyện, nên có lôi thôi gì đó, mà phải bị bắt giam ở bót. Hai người nầy tên là thị Tý và thị Hỷ.

Nhân tiếp rước ông giám mục Dominique Hồ ngọc Cẩn, dân làng Hải huyệt, huyện Giao thủy, tỉnh Nam định (Bắc kỳ) có làm một nhà trạm rất trọng thể. Trong khi làm lụt cụi, nhà sụp, 2 người bị chết liền, 1 người bị trọng thương.

Chán đời nổi gì không biết, vừa rồi cô Anna ở Lai triều (New ký) — con một người Tây, cha đã về Tây 20 năm rồi, hiện cô ở với mẹ cô là thị Mai — lấy dao mổ bụng toan tự tử. Người ta kịp được tới cứu, đem đi nhà thương Trà-đầu-mốt; xem không nguy gì, có lẽ cứu được.

Bao Phụ nữ tân văn trong Nam vừa rồi đã bị quan Thống đốc thu giấy, không cho xuất bản nữa. Cảm thương cho bạn nữ đồng nghiệp!

Chính-Phủ Đông-Pháp

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

600.000 vé 1$00

Số trúng : 300.000$

NHỮNG SỐ TRÚNG LÀ :

1 số	100.000$
1 số	50 000
1 số	20.000
5 số	10.000
20 số	1.000
40 số	500
100 số	100
1200 số	25

Giá mỗi vé : 1$

HÃY NÊN MUA MÀ CẦU MAY

Ngày xổ số : 31 JUILLET 1935

Trước mặt công chúng ai còn không tin?

Nhà thuốc LỢI-SANH-ĐƯỜNG sai một đoàn quảng cáo đi khắp cõi Đông-Pháp cho sách Y KHOA GIA DỤNG làm quảng cáo, lấy dầu, thuốc LỢI SANH thí nghiệm trước mặt công chúng.

Kết quả cuộc thi đèn của hàng Savon VIET-NAM

Ngày 29 Mars 1935, một ban trị sự gồm có qui ông :

MM. CHÊNE : Président de la Chambre d'Agriculture,
HAASZ : Trésorier de la Chambre d'Agriculture,
TRUONG VAN BEN : Chủ hãng savon VIET NAM,
NGUYEN HAO CA : Ingénieur agronome au Sce Agricole
LAM VAN VANG : Ingénieur Chimiste (Office Indochinois du Riz,
PHAN KHAC SUU : Ingénieur d'agr. col. Chargé du Bureau de documentation de la Chambre d'Agriculture

Đã chấm các đèn dự thi và định giải thưởng như sau này :

Giải nhứt : 50$00 của M. Trần-văn-Hứa ở Vungliêm, Vinhlong
Giải nhì : 20$00 của M. Trần-văn-Biên dit Yở Baixang, Travinh
Giải ba : 10$00 của M. Tăng-văn-Sử, 192-194, Rue Albert 1er, Saigon.

Hãng savon VIET-NAM muốn nông chi người được hạng tư là M. Nguyễn-văn-Tuin, Rue de Phuvinh, Phatdiêm (Backy) nên đặt thêm một giải thưởng thứ tư là 10$00.

Các người được thưởng kể từ ngày nay có thể lãnh tiền tại hãng savon VIET-NAM ở Cholon hay muốn gởi mandat đến nhà cũng được, tiền sở phí mandat sẽ trừ bớt trong tiền thưởng.

HÃNG DẦU VÀ SAVON VIET-NAM CHOLON

VẬN-ĐỘNG ĂN GẠO XAY

Đã hiệp vệ sinh lại là chánh sách tiết kiệm

Gạo xay, tức là lúa xay rồi, để vậy bỏ vào nồi nấu ăn mà không đả cho trắng như gạo ta thường ăn.

«Ăn gạo xay», mới nghe nói thế, những nhà cao lương đã trề môi thật dài mà bảo : ai có ăn lúa lột vỏ như mọi bao giờ !

Lời nhạo ấy vẫn không đáng trách, vì phương đông ta sống về nghề nông, gạo là món ăn gốc đứng trên hết các món ăn khác, mỗi ngày phải ăn đôi ba lần, mà thứ gạo đả trắng, xưa nay ai cũng nhận là thực phẩm qui báu hơn các thứ gạo thường. Chính cụ Khổng cũng thích thứ gạo trắng tinh ấy (食不厭精) mà cho ăn gạo xay là cảnh khổ (食粗食) kia mà. Nhưng biết đâu thứ gạo xay nầy lại bổ ích hơn thứ gạo trắng.

Gạo xay trừ được bệnh tê

Ký giả năm trước có bệnh tê, 2 chưn chích không biết đau và có hơi thấy đến đi không được. Có người bạn ở đảo Côn Lôn về tới thăm và bảo : «đó là tại bác ăn gạo đả trắng quá, từ nay bác cứ ăn gạo xay trên một tháng là khỏi ngay ».

Hỏi lý do thế nào, thì người bạn nói :

Trước kia (1900 về trước) ở Côn-lôn có một khoảng, tội nhân ở đó đều sinh bệnh tê, mới đầu nghe 2 chưn mỏi mỏi, lần lần đến đi không được, như bệnh truyền nhiễm, chết một số khá nhiều. Sau có ông thầy thuốc khám nghiệm biết nguyên do sanh ra bệnh ấy là vì ăn gạo đả quá trắng, nên đổi gạo trắng cho ăn gạo xay ; từ ngày tội nhân ăn gạo xay, bệnh tê tuyệt hẳn mà lại được mập mạnh là khác nữa...

Ký giả nghe lời bạn, làm theo, quả nhiên hết được bệnh tê, nhưng không rõ lý do tại sao và gạo xay ăn không ngon bằng gạo trắng, nên hết bệnh là nghiền gạo đả trắng lại như trước.

Người Tàu vận động ăn gạo xay

Nước Tàu, thường năm ăn gạo nước ngoài chở vào, nhiều đến 5 vạn vạn đồng, ít cũng 3 vạn vạn đồng ; gần đây nhân nạn hạn lụt mất mùa, nông thôn phá sản, chánh phủ trù cách cứu giúp nông dân, một mặt tưởng lệ các thứ sanh sản, một mặt lo cứu cấp. Có tờ báo nọ xướng cái thuyết «vận động ăn gạo xay», xin chánh phủ hạ lệnh cho toàn quốc từ nay bất kỳ là ai đều phải ăn gạo xay, không được đả trắng như trước. Họ kể có 2 đều ích lợi :

1/ *Thêm được số thực liệu.* — Lúa ở ngoài đồng gặt về đập lấy hột rồi xay bỏ vỏ ngoài mới thành gạo, như 10k. lúa, xay vỏ rồi còn 5k. hoặc 5k. rưởi (ở xứ ta như lúa ruộng rậm 10k xay rồi còn không dầy 5k). Thứ gạo xay ấy ăn có chất bổ ; nhưng theo thói quen, lại đem đả đi, nhứt là nhà giàu sang, đả đi đả lại, bao ra cám (thứ bổ) tấm và gạo gảy mất trên 2 thành, nghĩa là 5k. gạo xay chỉ còn 4k. gạo đả trắng.

Gạo xay là vật ăn bổ mà 10 phần vì đả bao đi mất 2 thành, như kể cả toàn quốc, số bao ấy nào có ít gì. Hiện nay vì nạn kinh tế khủng hoảng, nông dân biết bao nhiêu kẻ không có gạo ăn, bạ gì ăn nấy, chết đói vô số mà những nhà có gạo ăn lại đem 2/10 kia mà vứt làm vật vô dụng, đáng tiếc biết bao ! Nay thi cái lệnh ăn gạo xay nầy thì số gạo ăn trong nước, 10 phần tăng lên được 2 phần, đầu là chánh sách tiêu cực mà cứu được cái nạn chảy máy, bởi được 2/10 trong số lúa gạo ngoài tràn vào, có ích không ít.

2/ *Hợp vệ sanh.* — Trên kia đã nói, gạo xay chửa được bệnh tê, song không rõ lý do thế nào. Nay tờ báo ấy nói : Nhiều người cho gạo xay ăn không ngon, nuốt không xuống cổ, thực ra ăn 5, 3 ngày thành quen. Huống gạo xay, trong chứa nhiều liệu dinh dưỡng hơn gạo đả trắng. Nay đả trắng mà

(Xem tiếp trang 3 cột 6)

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT QUẢNG-TRỊ

Giá 0$14

Rất thần hiệu

TRƯỜNG THƯƠNG-MẠI THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NẴNG

Chuyên môn dạy :

1°) *Toán Bút (Comptabilité),*
1 tháng, mỗi tháng 5p00.
2°) *Đánh máy chữ mười ngón tay (Dactylographie),* 4 tháng, mỗi tháng 5p00.
3°) *Viết chữ tắt (Sténographie)* 4 tháng, mỗi tháng 5p00
4°) *Tiếng Pháp (Français)* mỗi tháng 4p00.
5°) *Các thứ toán (Mathématiques),* mỗi tháng 4p00.

— *Học ban ngày, hay ban đêm, cùng một giá tiền.*
— *Tiền học trả trước tuần lễ.*
— *Trường không nghỉ Vacances.*
— *Ba môn học kể đầu, học sanh nào thi đậu, bổn trường phát bằng cấp, có quan Sở Tourane, và quan Chánh-phòng Thương-mại ký chứng.*
— *Hơn xin học theo lệ nhà nước, và gởi cho chủ trường :*

M. Paul NGUYỄN VĂN CHẤT

«Tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Đông-Pháp
DIRECTEUR de l'Ecole Pratique de Commerce à TOURANE

DẦU SINH-PHÁT

RẤT TỐI

Xức mau ra tóc, xanh và dài

Bán sỉ, bán lẻ lại

VÂN-HÒA

87 Rue Paul Bert Huế

Có đại lý đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán như : Lê huy Phách, Ngũ Tinh dược phòng, Tham thiên đường, Võ văn Vân, Võ đình Dần, Ông Tiên, Điều nguyên dược phòng, Kim hưng dược phòng, Chim én, chữ Thọ, Nhành mai, Lợi sanh đường v. v...

THƠ TÍN

Cùng cô P. T. N. ở Thạnh Phú, Vũng liêm

Được bài «Nói chuyện về các tôn giáo» của cô, không thể đăng được, vì nói không có giới hạn. Mấy đức cứu thế như Gia tô, Thích ca, có lắm đều hay, lại bọn đồ đệ có kẻ làm xằng, không đáng mạt sát hết.

T. D.

BA MÓN THUỐC GIA TRUYỀN

KIỆN-TINH-BỔ-THẬN

Trị mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, tiểu tiện vàng đục, đau lưng và sau khi khỏi bệnh tinh, dùng nó được tuyệt nọc.

Mỗi ve 1$ — nửa tá 5$.

ĐIỀU-KINH

Trị đau bà kinh nguyệt bất điều tháng trời tháng sụt, đến kỳ kinh đau bụng v. v...

Mỗi ve 1$ — nửa tá 5$.

KIỆN-NHI

Thuốc bổ trẻ con rất thần diệu, xưa nay chưa có thuốc nào hay bằng. Trẻ ốm giỏi, dùng tiêu diệt được bệnh cụ.

Mỗi chai to 1$20

Độc quyền đại-lý

SINH-HUY DƯỢC ĐIỂM

59 phố La-ga — VINH

Đại lý HUÊ VĂN-HÒA

87 Paul Bert

Tôi không ngờ?

Tôi mắc bệnh Phong-thấp đã 3 năm trời, đau mình, đau lưng, đau chân tay, chức xương sối, mỏi 2 đầu gối, nhức 2 ống chân, co gân, tê bắp thịt, đi xa mỏi chân và chói gót, vân vân, rất là khổ sở, hết thuốc ta đến thuốc tây, thuốc tây, thuốc nào cũng không khỏi. May sao gặp đúng bạn mách cho mua thử thuốc PHONG-THẤP số 12 của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 46 phố Phúc-Kiến Hanoi, mỗi ve giá bán 0$40, là thứ thuốc rất linh nghiệm, chữa được hết các chứng Phong-Thấp, tê thấp, và bán thân bất toại, v. v. chính ông bạn tôi cũng mắc bệnh như tôi dùng thuốc ấy mà được qua khỏi, tôi liền gởi mua 2 ve về uống thì bệnh khỏi hẳn, tôi nghiệm ra thuốc ấy rất hay rất mạnh, quả là thần dược, vậy tôi đăng mấy lời lên báo để cảm ơn nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, và xin giới thiệu cùng bà con đều biết.

HỒ-SĨ-LỘC

297, Rue Maréchal Foch à VINH

Thuốc này có bán tại : hiệu *Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Hoàng Tế Qui-nhơn, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon* và các đại lý *NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.*

Chuyên trị bệnh sốt-rét và bồi bổ khí huyết.

THUỐC RÉT

HIỆU CHỮ THỌ

Bán tại các nhà Đại-lý Thuốc CHỮ THỌ

Dầu CHỮ THỌ — Dầu TỨ QUÍ

Một bao 0$10

Nhà tổng phát hành :

VĨNH-THỌ *Rue Marc Pourpre* TOURANE

BỨC THƠ Ở PHÁP

... Thế là được.... vì càng tỏ ra rằng dầu

KHUYNH-DIỆP

là hay. Nếu không phải thiệt hay thì còn ai bắt chước mình nữa....

... Tràm ở Nong, Salung, Phương-Xuân và Phước-Mỹ rất tốt.

KHUYNH-DIỆP chủ nhân

NGŨ TINH DƯỢC-PHÒNG

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bần — Làm cho khí huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sát, lở, ghẻ — *Giá sung yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dáng an-thai — Ở-cả dáng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.*

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ : Di-tinh, mộng tình, hoạt-tinh — Khi sự phát : đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu vàng, cổ họng rát, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mị vân vân... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây qui, trong đó có vị NHÂN-SÂM, « chế theo phương pháp bào chế Thái-Tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, « tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và sát « trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN :

Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất qui như SÂM một-ong v.v... « trị chứng đau thận di-tinh ».

Có Bán Tại : SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM, 59, Phố Ga-:-VINH và trước chợ Châu Thành ĐỒ LƯƠNG

TRUNG-KỲ : Faifoo, Maison Hồng-Lạc 155 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-văn-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-Indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long Tourane, Mr. Nguyễn-hữu-Vinh, Avenue Musée. TONKIN : Uông-Bí, Mr. Lai-ngọc-Thọ, entrepreneur.

LAOS Luang-Prabang, Mr. Trần-Ký Tailleur et commerçant, Vientiane, Au-Bo Droguiste, rue Georges Mahé.

Bệnh Phạm phòng

Ai có bệnh Phạm phòng mà đã dùng đủ các thuốc mọi nơi đều không khỏi, kịp dùng ngay thuốc Phạm phòng gia truyền số 13 (giá 0p.60) của Lê-huy-Phách Hanoi là sẽ khỏi hẳn

CÁC THUỐC HAY

Thuốc năm 1935.— Thuốc nầy công hiệu lạ thường, bất cứ kinh niên hay mới mắc, ra mủ hoặc buốt tức, uống vào đều khỏi êm đềm, không hại sức khỏe mà tốt cho đường sinh dục, đàn bà có thai dùng cũng được. Giá 0p.60.

Tuyệt trùng lậu giang mai.— Sau khi khỏi bệnh Lậu và Giang-mai, nước tiểu vẫn đục (filaments) qui đầu nóc đỉnh, rật thịt, rật gân, và trong ống tiểu tiện như kiến đốt. Phải dùng ngay thuốc số 12 TUYỆT TRÙNG LẬU GIANG (giá 0p.60) và BỔ NGŨ TẠNG TRỪ LÂM số 23 (giá 1p00), mấy khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy. Nếu không dùng, bệnh không bao giờ khỏi hẳn được.

Bệnh khí hư.— Bệnh khí hư thực nguy hiểm cho phái phụ nữ, có khi mất sinh dục và sinh ra những chứng : huyết tinh, huyết lưu v. v. . . .

Phải bệnh nầy kịp dùng ngay thuốc số 37 ĐẠON CĂN KHÍ HƯ ÂM (giá 1p00) và số 38 TÁO NHÂP KHÍ HƯ TRÙNG « thuốc đã trong cấm minh » (giá 0p60), thì bệnh sẽ khỏi hẳn và lợi cho đường sinh dục về sau.

LÊ-HUY-PHÁCH — 12, ROUTE SINH-TỪ, — HANOI (Tonkin)

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. Huế : VĂN HÒA, 87 rue Paul Bert. Vinh : SINH HUY DƯỢC ĐIỂM, 59, rue de la Gare. Qui nhơn TRẦN VĂN THẮNG, Avenue Khải định. Phan thiết LÊ THÀNH HƯNG, rue Gia long. Saigon : DƯƠNG THỊ KHUYÊN, 109 rue d'Espagne. Haiphong : NAM TÂN, 82, rue Bonnal.

DRAGÉES MÊDI antiblennorragiques

Thuốc trị bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ — Mới mắc hay lâu năm — Không hại thận — Không hại đường sinh dục

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU :
DẠ - DÀY. PHONG - TÍCH. KINH - NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chái qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng ; ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua ; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội, đau độ nửa hay một ngày thì *đỡ* ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần ; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không ; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường ; sắc mặt vàng vọt, hay bồn bồn, đi bụng đầy bí bách ; đau như thế gọi là *đau bụng phong tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lĩnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề :

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu : DIỄU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG
125 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý : SINH - HUY 59 Rue de la Gare - *VINH*. QUAN - HẢI 87 Rue Paul Bert-*HUẾ*. NAMNAM marché *DALAT* MINH - NGUYỆT Rue Bà-Long *PHAN-THIẾT*.

CIGARETTES «COFAT»

20 điếu thuốc

Quí vị nào hút thuốc «COFAT» chẳng nên quên rằng hãng BOY - LANDRY đổi mười một bao không thuốc «COFAT» một gói nguyên hai chục điếu «COFAT». Hay là đem đến những chỗ sau đây :
Ở HUẾ : Etablissements MORIN FRERES
Ở TOURANE : J. CUÉNIN

MÁCH BẢO CHO TOÀN CẢ
Phụ nữ Việt-Nam

Công hiệu thần tốc của thuốc PILULES PINK ngấm sâu vào tới các cơ-thể trong mình. Thốt nhiên được có sức khoẻ, thấy đói, tiêu hoá dễ, các cơ thể khoẻ hẳn mỏi mệt. Công hiệu thần tốc ấy do bởi thuốc PILULES PINK thêm cho các cơ thể chất cần nhất cho sự vận chuyển của các cơ thể ấy : máu có nhiều vòng máu đỏ, máu đề đủ nuôi các cơ-thể. Bởi vậy công hiệu to nhất của PILULES PINK là làm cho sinh ra nhiều máu và lại cũng khiến cho các gân-tuỷ được đầm-thấm những máu tốt ấy, và làm cho các cơ quan chạy điều.

Thuốc PILULES PINK là một thứ thuốc tốt nhất để chữa những bệnh thiếu máu, phiền muộn, bệnh nhọc mệt, bệnh tới thì lớn sổ, bệnh trơ xương, bệnh đau dạ-dày, nhức đầu, mỏi gân, kinh nguyệt bất điều.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào chế tây.

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

LỄ KHÁNH-ĐẢN ĐỨC PHẬT THÍCH-CA Ở HUẾ

(Tiếp theo trang nhứt)

tu, người ta đứng chực xem đông vô số.

Kiệu về đến chùa Diệu đế vào lối chín giờ rưỡi. Trong chùa lại càng đông người hơn nữa. Tại chùa Diệu đế, sau các cuộc tụng kinh, lễ Phật, mùa đêm.. trời càng thấy khuya, ai nấy cũng ngóng ngóng chờ cuộc giảng kinh như trong chương trình đã định. Hơn mười một giờ rưỡi bỗng nghe : «a-lô, a-lô Nam Mô A Di... a lô, a lô ». Đó là tiếng nói do máy truyền thanh phóng đại ra, để truyền bố rằng sư cụ sắp đăng đàn giảng thuyết. Có người nói : Phật độ rày tây quá !

Sư Thích giác Nhiên, thường gọi là thầy Túy ba, ngồi trước máy truyền thanh giảng về «bác nhã tâm kinh ». Sư nói trước máy truyền thanh có hơi bợ ngợ và nhớt là tại sư phải lật và đọc trong một quyển kinh chữ Hán rồi mới cắt nghĩa, nên nhiều lúc sư quên cái máy truyền thanh... Vả, bao nhiêu cái đạo lý sâu xa của Phật học như là «hư hư, thiệt thiệt, hửu hửu, vô vô...» mà chỉ đọc trong kinh rồi cắt nghĩa chữ một, thì còn ai hiểu được nữa — kể cả người cắt nghĩa... Vì vậy nên người đi nghe đương chờ đợi một cuộc thuyết pháp hùng hồn để cổ động cho đạo Phật... đều lấy làm thất vọng.

Ngày mồng 8 (10 Mai)

Qua ngày mồng 8, 8 giờ tức là giờ sinh của Phật, tại chùa Diệu đế làm lễ lớn, ở khắp các chùa ở Huế đều có động chuông đánh trống. Đến trưa cúng ngọ, cũng thế.

Chiều lại lối ba giờ rưỡi, bà Tì kheo Thích diệu Hương lại đăng đàn giảng về kinh A di đà. Tì-kheo-ni Thích diệu Hương là một cung phi hồi triều Thành thái, hiện còn ở An lăng nhưng cũng qui y theo Phật. Bộ răng đen lánh, mái gia trắng phau, ni cô tuy đã quá tuổi và bận cái áo Tì kheo nhưng cũng còn cái vẻ chải chuốt của một cung phi ngày trước. Bài giảng của ni cô cũng như bài giảng của sư cụ ngày hôm qua. Ni cô cũng đọc trong quyển kinh rồi cắt nghĩa lại. Công chúng đương xôn xao, có lẽ ít chú ý, thỉnh thoảng tình cờ mà nghe các tiếng «chưng, sửa, vậy thay...» cùng tiếng «nam mô đà phật...» của cái ống truyền thanh đưa lại.

Tì kheo ni Thích diệu hương giảng xong thì một lúc sau Bà Sĩ di Thích diệu viên diễn thuyết về «phải phụ nữ với Phật học».

Sa di ni Thích Diệu viên là một người ở Bắc kỳ, trước vợ một người tòng sự sở giấy thép, có sanh được hai con, nhưng đã 12 năm nay từ khi chồng chết bà qui y theo Phật, và gần đây bà vào Huế ở tại chùa Trúc lâm. Tuy là lần đầu đăng đàn diễn thuyết nhưng ni cô đứng trước máy truyền thanh nói một cách rất tự nhiên, không cầm giấy, không xem kinh.

Ni cô nói mình thay mặt cho phái phụ nữ có học Phật bày tỏ mấy đều lợi lợi của Phật học đối với phái phụ nữ là phải có tánh tình và ở vào cảnh địa đặc biệt.

1) Vì tánh đa sầu đa cảm của phụ nữ đã tạo thành cho phụ nữ một cái tâm bệnh, cần phải nghiên cứu triết lý nhà Phật cho được đương đầu với nghịch cảnh.

2) Bản tánh của phụ nữ giàu lòng từ ái rất hiệp với đạo Phật ; nên học đạo Phật để được an vui.

3 — Phụ nữ có cái trọng trách trong sự gia đình giáo dục, ở việc giạy con khuyên chồng, vì vậy mà có quan hệ đến nước nhà xã hội... nên cần phải học thông đạo lý...

Ni cô lại lấy ví dụ phụ nữ Tàu, Nhật, Ấn-độ đối với đạo Phật. Ni cô khuyên phụ nữ mình tùy theo cảnh ngộ mình hoặc chỉ giữ ngũ giới, tu thập thiện, hoặc chuyên tâm niệm phật, hoặc tu niệm cho đến kỳ cùng. Sau cùng ni cô thuyết về phương pháp niệm Phật là phương pháp thông thường dễ hiệp với dường tu của thế gian.

Tối lại có cuộc phóng sinh và phóng đăng. Trên mặt sông đầy cả thứ lồng đèn nhỏ theo giòng nước lênh đênh, trên bờ người đi coi vẫn chật ních.

Ở trước cửa chùa bây giờ người ta canh gác kỹ lắm vì chính tối nay có đức vua và quan Khâm qua. Chỉ những ai hội viên của hội Phật học và có gắn cái hoa sen bằng giấy và ai có giấy mời mới được vào. Mùa bông, đồng ấu hát các bài ca Phật...

«Nam mô a di đà phật», một tiếng ở máy truyền thanh đưa ra. để báo trước rằng ông Lê-đình-Thám y-sĩ người xướng ra việc chấn hưng Phật học ở Huế sắp diễn thuyết về vấn đề « Phật pháp với sự tấn hóa của tâm trí người ». Diễn giả nói trước chỉ được phép nói trong mấy phút, vì ngự giá sắp đến. Vậy diễn giả tóm tắt cắt nghĩa chữ Phật đà : Phật là chữ «Phạn», nghĩa là giác ngộ, vậy người theo đạo Phật là để giác ngộ, giác ngộ cho mình và tìm cách giác ngộ cho người... Chữ tâm : tâm không phải ở trong người, nhưng cũng không phải ở ngoài người... Tâm cũng như nhiều cái khác chỉ do «nhân duyên hội hiệp» mà có v. v... Cuối bài diễn thuyết lại cũng một câu «nam mô a di đà Phật».

Sau khi các vị tăng cang chư sơn và các thiện nam tín nữ làm lễ Phật xong, các quan Thượng kéo lần đến... Một viên cai, mấy thầy đội xếp đi dẹp chỗ để sắp đặt nghênh tiếp ngự giá, 9 giờ tam tôn cung và hoàng thượng đến. Một lúc sau quan Khâm sứ và các quan tùy tùng đến.

Cụ hiệp tá trí sĩ Nguyễn-khoa-Tân, Hội chủ hội Phật học, đứng trước máy truyền thanh đọc diễn văn. Bây giờ tiếng «nam mô», lại nhường chỗ cho các tiếng «Kính tâu... Kính trình qui Khâm sứ, kính thưa các cụ Cơ mật... Kính... ». Tiếng nói của cụ thượng trí sĩ mới đầu hơi run, lại thêm giọng ngâm nga như đọc một bài sớ hay một bài văn ai điếu. Bài diễn văn khá dài cốt cảm ơn hai chính phủ có lòng khuyến khích Phật học, mà cái lễ khánh đản nầy đã mở một kỷ nguyên mới cho xứ Trung kỳ. Ông Nguyễn khoa Toàn đốc học tại bộ Giáo dục, một hội viên rất hoạt động trong hội Phật học, đọc bản dịch ra Pháp văn.

Hết diễn văn đến các đồng ấu nam nữ hát bài ca tụng Phật. Ở ngoài mùa «lục cúng» đốt pháo cây. Ngự giá và quan Khâm ra về. Thế là xong cái lễ khánh đản Phật về năm nay!

H. G. Kh.

Tin làng báo

«Thanh niên», tuần báo do ông Hoàng xuân Hợi làm chủ nhiệm, vừa rồi đã xuất bản tại Hanoi.

Giá báo : mỗi số 0$04, 6 tháng 1$10, 1 năm 2$. Tòa soạn và ty quản lý ở số 13, rue Tô lịch.

Bản báo có lời chào mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

害大五

1· Bệnh thuốc phiện. Dùng thuốc nầy bỏ rất êm đềm, song nói cho biết hút ngày mấy bữa, mỗi bữa mấy phân, xái ăn mấy lượt. Thuốc viên và nước uống thơm ngon, ngọt. Nghiện nhẹ 2$ 3$ nặng 5$ 6$ là khỏi.

2· Bệnh xán (Bạch thốn trùng). Mỗi liều 1$. Trừ tuyệt bệnh xán.

3 Đau mắt màng mộng. Thuốc mới phát minh, mỗi lọ 1$ Mắt tốt 0$50.

4· Bệnh giang mai. Thuốc nước và viên Nhẹ 3$ 4$ Nặng 5$ 6$ khỏi hẳn.

5· Bệnh lậu. Thuốc nước mỗi chai 2$. Nặng hai chai là khỏi.

Nguyên xứ tôi thương hạng thông phán

TRẦN ĐỨC-CẢNH
67 Đình-Tân Nam-Định (Tonkin)

VIỆC THẾ-GIỚI

NHẬT BẢN CẢI TỔ KHÔNG QUÂN

Đông kinh, 4 Mai. — Theo báo « *Asahi* » thì không quân Nhật bản sẽ sắp đặt lại khác hẳn. Về việc ấy đã dự trù 48 triệu viên (yen) ; Hạ nghị viện đã thông qua.

Số máy bay sẽ tăng xấp đôi, nghĩa là sẽ có đến 4.500 chiếc

Ba đội không quân đặt ở ba nơi : Giffo, Triều tiên và Đài loan. Lại đặt nhiều đội ngự không quân ở Đông kinh, Osaka và phía Bắc đảo Kieu-Siou.

Ngoài ra còn lập hai trường huấn luyện không quân nữa.

LẠI ĐỘNG ĐẤT Ở NHẬT BẢN...

Đông kinh, 6 Mai. — Có nạn động đất mới ở Shin-chi-ku ở giữa đảo Đài loan : 19 người chết.

VÀ Ở THỔ-NHĨ-KỲ

Stamboul, 4 Mai. — Có nạn động đất ở miền Kars : 500 người chết, 1200 người bị thương, 1.300 nóc nhà bị hư nát.

Trong 24 giờ sau, có 5 lần động đất nữa nhưng không dữ dội lắm, không hư hại bao nhiêu.

KIẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ Ở PHÁP

Paris, 6 Mai. — Theo bản thống kê đầu tiên của bộ Nội vụ thì trong số 553 thành phố chỉ có 406 đã có kết quả, chia ra như sau này :

Bảo thủ : 7 ghế, không tăng.	
Liên hiệp dân chủ cộng hòa :	68, tăng 2
Dân chủ	5, — 2
Cộng hòa tả đực	70, — 0
Cấp tiến	23, — 2
Xã hội cấp tiến	97, — 0
Cộng hòa xã hội	19, — 0
Xã hội mới	10 — 0
Xã hội	72, mất 10
Cộng sản	30, tăng 5

ANH ĐỐI VỚI VIỆC ĐỨC TĂNG QUÂN BỊ

Londres, 2 Mai. — Hôm qua nội các đã chuẩn y chương trình cải tổ không quân. Chương trình ấy như sau :

1) Tăng số phi công ;

2) Tăng số sản máy bay ;

3) Tăng sức sinh sản ở các sở đóng máy bay.

Khi nào biết đích xác chương trình thủy quân của Đức thì chính phủ Anh mới quyết định bền thái độ thế nào. Hiện còn đương điều đình với chính phủ Đức. Nhưng nếu Đức cứ một mặt tăng quân bị thì Anh cũng sẽ viện Hiệp ước Luân đôn mà cho đóng tàu bay đua sáng thêm lên.

NỘI CÁC MỚI TÂY-BAN-NHA

Madrid, 7 Mai. — Ông Lerroux đã lập xong Nội các mới. Các phái tả phái cấp tiến đều phái điền chủ, được có người thay mặt ở Nội các, có cả thảy 223 nghị viên trong số 450.

Lerroux, Thủ tướng.
Gil Robles, Tổng trưởng Chiến tranh.
Chapapriets, Tổng trưởng Tài chính.
Alzpur, Tổng trưởng Thương mãi.
Valladarès, Tổng trưởng Nội vụ.

Vận-động ăn gạo xay

(Tiếp theo trang 2)

ăn, thành ra bỏ mất tinh hoa mà ăn cái cặn bã, đã mất phần tư dưỡng mà lại có phòng hại đến thân thể. Nghiệm như Hồ-nam là xứ sản gạo, thường ăn gạo xay, nhiều người tỉnh ấy sang ở Thượng hải Bắc kinh và Nhật bản, hay sanh ra bệnh tê thũng — chính người viết bài nầy là một —, sau có nhà tây y nghiên cứu bệnh nguyên, nhận là thiếu chất vi-ta-minh (vitamine : chất bổ) bảo ăn gạo xay mấy lúc thì hết (gạo xay còn vỏ mà vỏ ấy có chất vi-ta-minh nhiều), thế là gạo xay có chất tư dưỡng nhiều.

. . .

Xứ ta phần đông là chuyên « nghề nông », thường năm lại bị tai nạn hạn lụt, gạo không đủ ăn (trừ Nam Bắc-kỳ nhiều lúa). Giữa khoảng kinh tế khủng hoảng nầy, những nhà thiếu gạo, nếu theo cách «ăn gạo xay » nói trên, tưởng cũng là một đều đỡ tốn, hơn là dả gạo trắng mà ăn sáo ăn ghé với các thứ khác.

Dưỡng-Sanh-Sanh

Dùng sữa
"LE GOSSE"
Sữa « LE GOSSE » rất bổ cho tất cả mọi người : có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933
Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon
Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp.
NHIỆU GIẤY XANH : *Giá mỗi hộp* ..... 0$30
Đại lý :
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUE — TOURANE — QUINHON

MỚI ĐỌC KỲ :
Hai Môn Thánh Thuốc Bổ

1· TIÊN TỬU là rượu được bổ khí huyết, bổ tì vị, bổ tâm, bổ thận, bổ tinh, rất tốt, rất hay, lợi cốt bằng rượu nho cốt lâu năm rất quý, rất thơm, rất ngon, trẻ nhỏ cũng uống được, không say, không tàng, mà thần diệu đại tài vô cùng, vì uống TIÊN-TỬU thì ăn bớt mướp, mau tiêu đói, ngủ yên giấc, bớt mộng mị, tiểu tiện trong mát, đại tiện nhuận hoạt, tinh thần minh mẫn hoạt bát, sức vóc khỏe mạnh lanh lợi, thân thể béo mập, nước da hồng hào, trong người khoan khoái sung sướng vô cùng. Nếu trong người có đau lưng, tiểu vàng đục, đại tiện bí bón, đầy bụng, gầy ốm, nóng rượt, ợ chua, chóng mặt, nhức đầu, (nghiện a-phiện nước) đa vàng bủng, xanh mét, thân thể gầy còm) chân tay buồn mỏi, đau dạ dầy, đau bụng kinh niên lịu kinh niên, đi mộng tinh, tim la, đêm ít ngủ hay mộng mị, đau phổi, ho kinh niên, thở hoyết, đau ngực phù bàng, tả bại, lỗ chốc, trăng nhạc, hen suyễn, động kinh, đau xương, nhức gân, ngủ nước, mồi rỉ, bất lị... đau bế bạch đái kinh nguyệt không đều, tích kinh, muộn con, hiếm mạch vô dưỡng, vân vân... uống TIÊN-TỬU thì các bệnh đó vừa mau khỏi dứt cẩn, vừa chóng béo mập, con cái đàn lỗ đông vui... Các ông già bà tiểu uống TIÊN-TỬU chẳng khác hiệu lắm. Giá nhất định 1p.00 một chai. Mua nhiều có quà qui biếu thêm.

2· TIÊN HOÀN là thuốc bổ khí huyết, bổ tì vị, bổ thận cực hay : uống uống 1 viên, chữa uống 3 viên thì ăn khỏe vô cùng mà cực kỳ mau tiêu đói, vì dụ : sưa ăn mỗi bữa 2 bát cơm nhà, mà uống TIÊN-HOÀN thì ít nữa mỗi bữa cũng ăn hết 4 bát cơm lớn, mà còn thấy chóng khỏe mạnh, béo mập, dễ đa, đại tiện nhuận hoạt, vô khối hết ý chuyện, đầy dẹ, tiêu hóa, đạm tăng, chân tay mỗi mặt vân vân... Xưa bán 1p.00 1 hộp 60 viên, nay bán chữa khách có 1p.00 thôi.

TIÊN TỬU và TIÊN-HOÀN là hai môn thánh thuốc bổ, cả tim, đông tây, không có thuốc bổ nào hay bằng, tốt bằng, thần diệu bằng, vậy các Ngài nên gởi ngay thư về Nhà Thuốc ĐẠI BẢO DƯỠNG, 22 rue des Médicaments à HANOI mà mua uống để được béo mập khỏe mạnh, vì ở đời, cung cường nhất là béo mập khỏe mạnh, vào tên vẻ đẹp, tăng sao phẩm giá, vào không hay mắc bệnh nặng, ngăn bại đến thân, lỗ cả công việc làm ăn...

Xin tạm trích mấy lời khen ngợi TIÊN TỬU và TIÊN HOÀN :

1·) TIÊN TỬU quả là thần diệu, hiệu mau chóng lắm, vậy Quý hiệu gởi thêm cho tôi 6 chai nữa, theo giá 1p.00 1 chai. M. ĐINH-HỮU-UYÊN Commis à la Résidence Supérieure à HUẾ.

2·) Tôi vẫn nghiện rượu thuốc TIÊN TỬU mau thấy thần diệu lắm. Vậy Ngài lại gởi theo lối giao ngân lĩnh hóa 6 chai nữa (1p.00 1 chai) M. TRẦN-PHƯƠNG Secrétaire des Douanes à QUINHON

3·) Tôi uống TIÊN HOÀN thấy khoan khoái sung sướng lắm. Vậy quý đường gởi gấp cho tôi 6 hộp nữa (1p.00 1 hộp) M. TRẦN-VĂN-HOÀ Commerçant à TAM-KỲ.

(Xin coi cách bịch kỹ sau)

Hội-Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(Hội tư bản lập theo nghị định ngày 12 tháng tư năm 1916)

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là :

1.000.000 lượng bạc Thượng Hải và 8000 000 quan tiền Pháp

Xổ số hoàn vốn cho phiếu Tiết kiệm mở ngày 29 AVRIL 1935

CHỦ TỌA : Ông LƯU CẢNH.

DỰ KIẾN : Các ông DAVID, TRẦN-VĂN-GIÁ.

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 257 đã xổ trúng	Số bạc
2947	Ông HỨA TRINH ở Phanthiet đã góp 5$ nay được lĩnh về	250.00
7313	Bà BÙI HUY HANH, 11 phố Tirant Hanoi đã góp 10$ nay được lĩnh về	500.00
12213	Ông VŨ BÁ LÂI Visiteur gare Thanh-hoa đã góp 4$ nay được lĩnh về	250.00
14010	Ông VŨ VĂN PHÚC ở Namdinh đã góp được 2$ nay được lĩnh về	250.00
6106	Phiếu không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 3 — Bộ số 185 đã xổ trúng	
216	Bà NGUYỄN THỊ CẢN ở Phanry đã góp 968$ nay được lĩnh về	1 000 00
	Cách thức số 3 — Xổ số chia tiền lời Số tiền chia là : 405$84	
2709	Ông NGUYỄN THỤ ở Phudien	50,73
2717	Ông NGUYỄN VĂN THỤ Tirailleur Section Infirmier Coloniaux à Hanoi	50,73
2718	Ông NGUYỄN VĂN THỤ d°	50,73
2721	Ông LÊ VĂN AT Sergent Chef Camp des Militaires mariés de la Concession à Hanoi	50,73
2722	Ông ĐINH VIẾT VỸ ở Hatinh	50,73
2724	Ông MONTFLEURY DEVILLENEUVE ở Saigon	50,73
2728	Ông NGUYỄN VIẾT THỤ ở Namdinh	50,73
2729	Ông PHẠM TRUYỀN ở Namdinh	50,73
2707	Phiếu này đã hủy bỏ	
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
13736A	Ông VÕ VĂN TIỀN ở Tanchau đã góp 30$ nay được lĩnh về	2 500 00
	Cách thức số 5 — Xổ số Hoàn nguyên vốn — Bộ số 1787	
12981A	Ông ABADIE ở Tayninh đã góp 20$ nay được lĩnh về	500.00
18730A	Ông HỨA THANH ở Tourane đã góp 7$ nay được lĩnh về	200 00
21768A	Ông LÝ KIỆN ở Bao-ha đã góp 2$ nay được lĩnh về	200.00
22090A	Ông LÂ VĂN TẤN ở Bao-ha đã góp 2$ nay được lĩnh về	200.00
12680A	Ông NGUYỄN VĂN LUẬT ở Saigon đã góp 1$ nay được lĩnh về	200 00
	1587 12948A 9845A 15874A, 4 phiếu này không đóng tiền	
	Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 2843	
8489	Ông LÊ VĂN PHƯNG ở Paompenh có phiếu	1 000.00
26795A	Bà NGÔ THỊ NHƯNG ở Mondrapong có phiếu	500.00
20390A	Ông AMBLET ở Phutho có phiếu	200.00
	2781A 4772A 6557A 7560A 4 phiếu này không đóng tiền không được dự xổ số trên đây. Ba phiếu trên đây đều được đổi lấy một phiếu Miễn góp	
	CẢI CHÍNH kỳ xổ số miễn góp mở ngày 28 Mars 1935) — Bộ số 268	
8928	Bà LÝ TỰ tức NGUYỄN THỊ PHI, làng Thinh-Liet tỉnh Bắc-Giang	500.00

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Mai 1935 định là : 5 000$

Kỳ xổ số sau mở vào ngày thứ ba 28 tháng năm tây năm 1935

Mới lần thứ nhất

TẠI QUINHON CÓ MỘT NHÀ THUỐC CỦA NGƯỜI ANNAM CHI CUỘC VÕ VĂN VÂN DƯỢC PHÒNG

Từ ngày thuốc của chúng tôi lưu hành ở Trung Bắc đến nay chưa đặng bao lâu mà sự tiêu thụ rất mạnh mẽ, danh tiếng lẫy lừng, hơn tám phần mười người Annam ta đều biết thuốc VÕ-VĂN-VÂN là công hiệu hơn hết, rồi cũng bởi chúng tôi không quá dục lợi như kẻ khác, nên dùng toàn thuốc thiệt tốt, bào chế rất kỹ càng, và nhờ sự thí nghiệm của chúng tôi trên 20 năm trời, nên hễ dùng trúng chứng bịnh thì ba phát ba trúng, nhờ quí vị Đại-lý biết môn thuốc hay nên hết lòng cổ động cho nhiều người biết, và người dùng thuốc rồi thấy sự công hiệu truyền ra cho người khác tin dùng, nhờ vậy mà nhà thuốc của chúng tôi phát đạt rất mau chóng, nên chúng tôi khoách trương nghề nghiệp càng lớn lao hơn nữa.

QUINHON là một châu thành rất thạnh vượng, tỉnh BÌNH-ĐỊNH là một tỉnh rất lớn, rất đông dân số, nhưng chưa thấy có nhà thuốc Annam nào, mỗi khi có bịnh, thì người Việt-Nam mà dùng thuốc Trung-quốc thì không phù hợp chút nào, nên tới ngày 1er Mai 1935, chúng tôi sẽ mở một CHI CUỘC tại đường AVENUE GIALONG QUINHON, trữ đủ các thứ thuốc và đầu cú là của chúng tôi đã đặng Đông-Bảo tặng là «CÔNG HIỆU ĐỆ NHỨT» để tiện cho Đồng-Bào khi cần dùng khỏi thiếu hụt và người VIỆT NAM CÓ THUỐC VIỆT NAM MÀ DÙNG, và quí vị Đại-lý trong ba tỉnh Bình-Định, Quảng-Ngãi, Quảng-Nam khi cần dùng xin gởi thơ lấy thuốc ngay nơi CHI CUỘC QUINHON, cho khỏi mất ngày giờ, khỏi phải thân chả chờ đợi, và để mở mang nghề nghiệp của người mình, tranh cạnh cùng ngoại bang trên đường y-nghiệp, xin Đồng-bào chiếu cố, chúng tôi rất cảm ơn.

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

THỦDẦUMỘT NAM-KỲ

CHI CUỘC QUINHON

Bà con chú ý ! !

THUỐC TUYỆT NỌC

BỆNH KHÍ HƯ SINH : CHẾT TỐT CHO BAN BÀI

Thuốc này của nhà thầy Y học sáng chế ra, đã được các bậc phụ nữ hoan nghênh công nhận là một thứ thuốc hay nhất ở đời nay vậy.

Vì không những uống vào chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc hẳn, người bịnh ăn chỉ uống 3 ve; người bịnh nặng uống 6 ve là hiệu nghiệm ngay. Chuyên trị đàn bà, hoặc do tư lự phiền muộn quá độ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết suy nhược, hoặc do bị nọc bịnh tinh truyền nhiễm phải, mà sinh ra các chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mà trắng như nước gạo, hoặc vàng như rựa chuối, hoặc đỏ như gan lợn, hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt rũ đầu, đau lưng, mỏi vai, chân tay rời rạc, trong mình bứt rứt, mặt vàng da xám kém ăn ít ngủ, kinh nguyệt bất điều, chậm đường sinh đẻ v. v.... dùng thuốc này đều khỏi cả.

Thuốc trị chứng

Hư trọc, hoạt tinh, tinh khí bất cố rất hay !

Thuốc này của vị thầy Y-học Trung-hoa sáng chế ra rất là mầu nhiệm. Chuyên trị các chứng tâm thận yếu kém, tinh khí loãng lạnh, sinh ra hư trọc, hoạt tinh, di tinh, mộng tinh, tinh khí bất cố, dương sự bất cử, cử nhi bất kiên, hoa mắt ù tai, đau lưng mỏi gối. Hễ khi trong người mệt nhọc hoặc thức đêm, thường trong ống đi tiểu hay buốt ngứa như kiến bò, và hay rớt tinh ra quí đầu như rãi gỉ, rựa chuối, có khi sặn thấy ra khí trắng như nước gạo. Tiểu tiện thường hay đi luôn, lúc đục, lúc trong, lúc trắng, lúc vàng. v. v. Các chứng ấy là do người tiêu thiếu bất túc, hoặc sắc dục quá độ, hoặc bị bịnh phong tình chưa khỏi tuyệt nọc, hay dùng nhầm phải chất thuốc trụy độc xâm nhập tinh thận, làm cho tinh thận hư hại đi mà thành bịnh. Kịp nên dùng thuốc này thì được lành mạnh.

Hai thứ thuốc này công giá mỗi hộp là: 1$00 — Nửa tá : 5$00

Bán tại : Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127, Hàng Bông (Cửa - quyền) -:- HANOI

Các ngài ở xa, xin viết thư cho kỉ rõ chứng bịnh, mua thuốc theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất tiện và nhanh chóng.

THẾ NÀO CŨNG KHỎI!

Đau mình mẩy, nhức gân cốt, khó tiểu, đau lưng, đau lường thận, bàng quang hay đa giảy, đầy bụng, nhức đầu, chóng mặt, bệnh đau ngoài da (lở, ngứa, nhọt, vân vân), những bệnh nay chỉ vì máu độc sinh ra, muốn chữa khỏi thì phải trị các chất độc ở trong máu bằng thuốc **Tisane des Chartreux de Durbon.**

Thuốc uống trích lục các cây núi Alpes làm ra, sự kiến hiệu đã thử nhiều lần, uống thuốc đó máu lại được tốt như trước, hơn trước, sẽ được chóng khỏi như trăm ngàn người khác, mỗi ngày nhà chế thuốc J. BERTHIER ở Grenoble nhận được rất nhiều thơ cám ơn. Hiệu J. Berthier làm thuốc đó vì có đạo sĩ Geraldus truyền lại cho cách chế. Các người nên đến chúng tôi, làm cho số người thuốc đó cứu khỏi càng ngày càng đông ra.

Thuốc **Tisane des Chartreux de Durbon** chỉ bán từng lọ giở lên, ở các hiệu bào chế.

Hỏi thăm và lấy chứng thơ đến Laboratoires J. BERTHIER, à Grenoble

TISANE DES CHARTREUX DE DURBON

Các người mắc bệnh

Tôi mắc phải bệnh LẬU đã 2 năm, uống thuốc khắp mọi nơi, bệnh không khỏi. Vừa rồi, tôi có xem báo TIẾNG-DÂN số 776 ra ngày 16 3 35 thấy bài : « ANH EM ĐỀ Ý » nơi hiệu **HOÀNG-VĂN-ÁP** số nhà 47 phố *Ninh-Xá* tỉnh *BẮC-NINH*, có bán thuốc Lậu hay, thì tôi tìm theo, gửi mua 4 nộp về uống thì bệnh rất chóng khỏi và dứt hết nọc, vậy có mấy lời đăng lên đây trước là cám ơn ông chủ và mong ông lại nghiên cứu chế được nhiều thứ thuốc hay nữa, để cứu giúp cho mọi người, sau giới thiệu các bạn, nếu ai mắc phải bệnh đó thì cứ nên tin tôi mà dùng thuốc ấy, thế nào cũng mau khỏi và dứt nọc.

VŨ ĐÌNH-KHẢI

Rue Gia long PHAN-THIẾT

Thư gởi chung cho quí hiệu thuốc Annam Trung, Nam, Bắc

Kính cùng quí hiệu rõ :

Tôi lập tiệm mua bán đến nay gần 10 năm có danh tiếng nhất trong tỉnh Bạc-liêu, nhiều đồng-bào chiếu cố.

Nay tôi muốn vừa lòng khách cần dùng thuốc hiệu nào tôi đều có.

Vậy xin quí hiệu vui lòng gửi cho tôi một cuốn sách thuốc và thể lệ đại-lý khi tôi tiếp đặng sẽ phúc thư về thương lượng, sau kính chúc quí hiệu vạn sự đắc ý.

Maison BẢ-NẴNG

Blanchisserie Baclieu (Cochinchine)

NHÀ THUỐC

ÔNG TIÊN

Xin giới thiệu luôn ít món thuốc hiệu ÔNG TIÊN

Đã có công lớn với đồng bào minh từ Nam chí Bắc)

Trẻ bịnh ho lao và thổ huyết ra, quí ngài đáng đã thử thuốc rồi mà không hết như : ho gió, ho phong, ho sổng, ho cảm, ho hen, đàn bà có thai mà ho, con nít cảm gió ho, bà có đàm cũng không đáng đến thuốc HỒ PHỔI hiệu ÔNG TIÊN trong 1 phút đằng bà, quí ngài đã khen tặng vô cùng, thuốc hết sức hay, vì đông toàn chất bổ phải mà trị bịnh ho. Mỗi gói giá 0p10.

Cần kíp

Khi nào đứa nhỏ cảm gió, ốm mình, sổ mũi, muốn ở ho trái nóng mê mang, hay khóc đêm đã mà bồi trán, con mắt lờ đờ, nếu không biết lựa thuốc cho nó dùng sẽ hại đến tính mạng, mau tìm cho đặng THỔI NHIỆT TÁN hiệu ÔNG TIÊN cho đang trước sau trong 10 phút hết liền, chẳng như vậy chúng tôi dám làm cam đoan, giá thật rẻ, mỗi gói 0p.10.

Người kén xổ cách nào ?

Dùng THUỐC TIÊU XỔ hiệu ÔNG TIÊN cũng đặng, vì không bài, không đắng, không đau bụng, bất luận ăn hay đói, lúc xổ cứ việc ăn uống như thường, khỏi cần kiêng cữ, xổ vô số đàm đặng, phần đó, sau lái, uống ít thì nhuận trường và mau tiêu hóa vật thực, lại trừ đặng những bịnh như : thống, kiết, chanh cước, lớn bụng, đầy da bụng, ho, hen, hen, lá và phong đàm.

Mỗi gói uống đặng 5-8 lần giá 0p.10.

Các thứ thuốc trên đây có bán khắp nơi đại lý nhà thuốc ÔNG TIÊN.

Một con Sư-tử rất lạ ở Thân-kinh

Người ta mới tìm thấy một con sư tử, hình thù to lớn, nhưng rất hiền lành, ở đường Gia-Long số nhà 91 hiệu *NGỌC-HÙNG*.

Nó trị bịnh như thần, bất kỳ bịnh gì. Mỗi lúc nó nghe ai mắc phải chứng ho, là nó chữa khỏi ngay. Không có gì lạ cả, nó chỉ cho uống « *Hóa đàm chỉ khái* », nếu đang thì *Hồ nại* là lành ngay tức khắc. Nó ăn uống dử lắm vì nhờ uống « *Lục vị bát trân* » một thứ thuốc ăn mau tiêu và ngủ được.

Nó ở số sáng lo chưa cho ai đã mà phải các chứng bịnh nặng. Nó là cái nhãn hiệu của nhà thuốc THOẠI DƯ-ĐƯỜNG, Rue de Paris à CHO-LON có đủ cao, đơn, hườn, tán, trị bịnh hay và lạ. Các ngài dùng thử sẽ biết.

Thanh huyết nhiệt, Giải nọc độc !

Chuyên trị các chứng huyết nhiệt, sinh ra ngứa, lở, giọt, mụn, đại tiện táo kiết, tiểu tiện vàng, đỏ. Hoặc ở nơi rừng xanh nước độc sinh chứng ghẻ nước, ghẻ ruồi, trẻ con thai độc sinh ra chốc đầu, lở tai, sưng lợi răng, mồm bỏ, miệng đắng, hoặc bị bịnh phong tình lâu năm chưa khỏi, nhiễm vào mạch máu, sinh lở, ghẻ, dùng thuốc này để thanh huyết nhiệt, giải huyết độc.

Mỗi ve giá 1p00. Nửa tá 6 ve giá 5p00

Thuốc cao trẻ giá 0p50 6 ve giá 2p50

Ai mắc bệnh Kiết, Tả, Lỵ !

Thấy quặn đau bụng rồi mót đi ngoài, phân ra lầy nhầy như mũi, hoặc ra toàn huyết, hoặc như gan lợn, óc cá, hoặc ra nước trắng như nước vo gạo v. v. nên dùng thuốc Kiết, Tả, Lỵ của bản hiệu sẽ được chóng khỏi.

Mỗi ve giá 0p30 Một tá 3p00

Bán tại :

QUÁN HƯNG-LONG

N° 80, Phố Khách -:- VINH

Ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân.

TIỀU-HẠNH LÂM DƯỢC PHÒNG

108, phố hàng Buồm -:- HANOI

Một thứ thuốc hay nhất Đông-Dương

Ấy là thuốc bổ nha-phiến chế bằng các vị thuốc bắc và nam Hiệu thuốc này đã được quan Chánh tòa thí nghiệm Hanoi cho giấy nhận thực ngày 17 Mars 1933 ; và duyệt tại Tòa-án số 47, để biết rằng thuốc này công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Nếu các ngài bận việc làm hoặc người có bịnh mà phải nghiện, dù nặng đến đâu uống thuốc này cũng bỏ được ngay. Khi uống thuốc này, người rất mạnh khỏe, không sinh bịnh tật, đi làm như thường ; và sau khi bỏ xong, người không sinh bịnh trị. Thật là hiệu thuốc toàn toàn chất Đông Dương vậy. Khi các ngài mua thuốc đã có giấy nhận-thực của quan tòa thuốc làm bằng Thuốc có năm hạng nặng nhẹ khác nhau. Hút mỗi bữa mộ, đồng của thuốc thời dùng hạng nhất 5$00 Hút mỗi bữa 8, 9 phân thời dùng hạng nhì 3$00; Hút 6, 7 phân dùng hạng ba 2$00; Hút mỗi bận 5, 6 phân thì dùng hạng tư 1$00 ; Hút 1, 2 phân dùng hạng năm 0$50 một chai. Bản hiệu bán các thứ thuốc và chữa các thứ bịnh như sau này. Hồi ông Di-tình, mộng-tinh 1$00; Đàn bà kinh nguyệt không đều, tháng có, tháng không, ít huyết, đen huyết, hôi huyết, lỏng huyết, khí hư, bạch đới, huyết đã hay có đẻ không nuôi 1$00. 6 hộp 5$00 ho lao, ho hen, suyễn thở, khạc huyết, thổ huyết, tiện huyết 1$00. Phong thấp, tê bại hồi cốt tửu 1$50. Đau mắt mông, mộng nhãi quạt 0$50; Lậu giang-mai 0$50, sốt ho, sốt rét đen, lưỡi trắng sốt mê 0$30 một chai uống trong 10 phút bịnh bớt nửa, chạy các bịnh khác kể ra không xiết. Khi các ngài cần thuốc chỉ xin viết thơ kể bịnh, bản-hiệu gửi thuốc tới ngay, gửi cách lĩnh hóa giao ngân. Viết thơ đề bì cho chủ nhân Mr *Trần-đắc-Sở* dit *Tam-Tỉnh-Y Quán* phố *Xe Điện* số nhà 73, *Hanoi* (Tonkin).

Các Đại lý có bán thuốc cai nha-phiến trong năm xứ như sau này: *Nam-kỳ*: MM. Lê văn-Nhậc 37 Rue Marché Taj-nghé *Gia-Định*, Ngô-vạn-Tạo Commerçant à CAMAU. HANOI photo à Vinh-long. Vương-Kỳ dit Vinh-Hiệp-Phát à Long-Xuyên. Cao-mên Huỳnh Trí 15 Rue Guier à Pnom Penh. Ai-Lao: MM. Nguyễn văn-Bộng à Pakxé. Đức-Yên dit Trần-Tư à Thakhek. Trung-kỳ: MM. Ngọc-bằng 91 Rue Gia-long à Huế; Mlle Võ-thị-Trang à Tay-Hòa. Phạm-văn-Sẵng à Poan-Rang. Lê-cam-Hưng Rue Gia-Long à Phan thiết.

Ai ơi, xin chớ ngại ngần,
Viết thơ hỏi giá mà cân giá hàng.
Mới hay cao hạ rõ ràng !..

Mới có các thứ lụa Hadong khổ đồng biên satin rộng 0m90 giá 0$86, biên satin rộng 0m85 giá 0$82, rộng 0m80 giá 0$72, rộng 0m75 giá 0$62 một thước.

Lụa kẻ ô mau tốt, rộng 0m75 giá 0$56, hạng vừa 0$50, hạng rẻ nhất 0$47 một thước.

Áo chem satin hạng tốt có fermeture 1$20, cái các 1$00 một cái. Hạng vừa có fermeture 1$00, cái các 0$80, hạng thường cái các 0$40 một cái. Áo tắm người lớn 0$50. Con nít 10-12 tuổi 0$35, 6-7 tuổi 0$30 một cái. Áo tập thể thao người lớn 0$30, con nít 10-12 tuổi 0$25, hạng 6-7 tuổi 0$20 một cái.

Tất đã ban người lớn 0$35 một đôi. Giày vải trắng cao su, đế crêpe đủ, hiệu « con Ngựa 1$20, hiệu « chìa Khóa » 1$50 một đôi. Dép sandales kiểu mới hạng tốt 2$20, hạng vừa 1$30 một đôi. Giày tây toàn da hạng vừa 2$50. Giày tây kiểu mới hạng tốt đặc biệt 5$00 một đôi.

Porte feuilles 3 xếp rộng 0m16 có fermeture 1$20 — không fermeture 1$00

» » 2 » » » 1$00 — » » 0$80

» » 3 » hạng vừa » 0$65 — » » 0$60

XIN CHÚ Ý. — Mua lẻ từ 10$00 trở lên, không mất tiền cước.

Mua sỉ, xin theo đúng bản giá riêng « hàng tháng »

AN-THÀNH

N° 41, Phố Hàng Bồ — **HANOI**

NĂM MỚI

Kính cáo qui bà cùng qui ông,
Thực sanh phẩm vị tinh sao chẻ,
Thuốc sẵn lương y xem mạch trị,
Mong rằng khách có lòng quan cố,
Chợ Hàn phố hiệu Lợi-Hưng-Đông
Hoàn, tán, cao, đơn rất hiệu công.
Hàng thêm tạp hóa đủ mùi dùng.
Mua giúp đồng bào ấy lợi chung.

Đông-Lợi-Hưng dược-phòng

Avenue du Musée **TOURANE**

BẰNG CỐ' HIỂN NHIÊN

Không sửa đổi thêm bớt của người PHÁP chứng chắc thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN hiệu

ÔNG - TIÊN

gồm trị các bịnh phong tình hay hơn hết, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Ex: M.NOURDINE C.S.N.T.a SAIGON

SAIGON CENTRAL 14 10 -12 COCHINCHINE

Monsieur le Directeur de la Pharmacie ONG TIEN rue Paul Blanchy prolongée

PHUNHUAN SAIGON

Saigon, le 7 Decembre 1934

A Monsieur le Directeur de la Pharmacie ÔNG-TIÊN

SAIGON

Cher Monsieur,

Action bienfaisante surles maladies intimes, telle est caractoristique bien reconnue de votre SƯU-DỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN, un de mes amis de Pondichery qui, après avoir absorbé le flacon que je lui ai envoyé, satisfait de la valeur curative incontestable, dans un grand nombre d'affections, me charge de lui faire encore une commande de six flacons.

Votre client remerciement

M. M.J. NOURDINE
C.S.N.T.
SAIGON

(Lược dịch ra quốc âm)

Tôi nhờ dùng thuốc **SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN** của ông mà dứt tuyệt bịnh, đến nay mạnh mẽ, có sức lực lại như thường. Người bạn tôi ở Pondichéry cũng đau như vậy, nên tôi có gởi về cho y dùng thử. Nay y viết thơ cho tôi biết rằng thuốc ấy hiệu nghiệm một cách quả quyết, nên nhờ tôi mua thêm cho y sáu hộp nữa dùng cho tuyệt nọc.

Bao nhiêu đây qui ngài cũng đủ tin chắc thuốc Sưu Độc Bá Ứng Hoàn hiệu ÔNG TIÊN trị các bịnh phong tình như : lậu, tim la, sang độc, Dương mai v. v. hay hơn hết, chẳng phải người mình không, cho đến Tây, Tàu, Ấn độ, Cao mên, bịnh dầu nộng nhẹ lâu mau dùng cũng tuyệt nọc. Lần lược chúng tôi sẽ in các thơ khen tặng ở các nước để qui ngài thấy rõ mua dùng khỏi lầm.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày,

Có bán tại : Dalat : Nam Nam dược phòng. Faanthiet : Lê nam Hưng. Phanri : Trương trọng Hỷ. Phanrang : Đỗ Quang. Nhatrang. Mộng lương thư quán. Tuy hòa : vô thị Trang. Minh hòa : Quảng sanh Hòa. Quinhon : Võ văn Bá. Binh định : Nam thịnh. Xuân. Tamquan : Lý cửu Dường. Bồng sơn : Diệp a Vinh. Faifoo Nam Thành. Quảng ngãi : Trần Cảnh. Tourane ; Nguyễn hữu Vinh. Huế : Vĩnh Tường 51 rue Gia long. Quảng trị : Thông Hoạt. Đồng hới : Thuận long. Vinh : Sinh Huy 59 phố ga. Thanh hóa : Gi long dược phòng 71 grand' rue. Nam định : Việt Long 28 rue Champeaux (bên hông cửa trường). Hải phòng Nguyễn văn Minh 51 Rue P. Doumer. Hanoi : Nguyễn văn Đức. 11 rue des Caisses. Vientiane : Lê xuân Mai Maison Ấn Bá và Nguyễn văn Bảy. Pakse : Nguyễn văn bảng và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân và cần thêm đại lý nơi nào nhà thuốc chưa có đó.

PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhuận — SAIGON

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

SỐ 793

NGÀY 15 MAI 1935

PHU - TRUONG TIENG - DAN

CÁI HẠI LÀM CHO TRẺ CON NÍN KHÓC

(Nhân dân cũng có trình độ trẻ con ấy)

Ngày nay ở các xứ văn minh đối với trẻ con xem làm một việc quan trọng, nào nhà Dục-anh, nào vườn Ấu-trí, nào sách vở dạy việc nuôi trẻ con, cùng nhà khoa học phát minh những tâm lý của trẻ con....

Người ta chú trọng như thế, là vì cái đời người ấy đầu từ lúc tuổi trẻ, nếu thời kỳ tuổi trẻ ấy mà mất nuôi mất giạy, hay là nuôi giạy không nhằm cách, thì mong gì đến tuổi thành nhân làm được người quốc dân có tư cách.

Ở xứ ta đối với trẻ con rất là hờ hửng, khinh suất, chỉ có tai « đẻ », còn về phần nuôi giạy, chẳng ai chăm đến, nên từ xưa đến nay, không có sách bày cách nuôi giạy trẻ con, (có sách Ấu-học, Đệ-tử-chức, nhưng nói phông lông chỉ cho trẻ con 8, 9 tuổi đã đi học được, còn từ lúc mới đẻ cho đến tuổi ấy thì thả lỏng).

Vì không ai nhận sự nuôi giạy trẻ con lúc nhỏ là quan trọng, nên không có sách giạy, không biết cách nuôi giạy thế nào cho hợp vệ sanh, theo chiều phát triển của cơ năng thiên nhiên của chúng, mà cứ theo thói quen lưu truyền vô ý nghĩa, mà có hại, là chỉ chăm một đều làm sao cho trẻ con nín khóc.

Cái khóc của trẻ con

Nhớ như một nhà tây triết nọ có nói : Khóc là việc làm của trẻ con (Pleurer c'est le travail des enfants). Thật vậy, trẻ con từ mới lọt lòng đến 5, 6 tuổi, trong thời kỳ ấy, cái khóc là tiêu biểu cả trăm sự xúc động trong xu xác và tinh thần của nó.

Đói chăng? Khóc tức là đói ăn; khát chăng? khóc tức là đói uống, suy ra trăm ngàn cái khóc khác, đều là tiêu biểu sự gì không thích trong sự sống của nó. Chức trách và nghĩa vụ của cha mẹ hay người nuôi nó, không nên dùng cách nấy thuật nọ để làm cho nó nín khóc, mà cốt yếu nhứt là tìm cho ra cái cớ vì sao nó khóc, dặng ứng phó cho thích hiệp : đói bú cho sữa, đái ước đỡ nằm, thay đỡ khác, hễ mỗi lần nó khóc mà lưu tâm tìm xét, tất nhiên hiểu được cái cớ ngay.

Hiểu được cớ ấy mà ứng phó cho nhằm, không những giúp cho cơ thể đứa trẻ con phát đạt mau chóng, mà về phần tinh thần nó cũng được vui thích, không chút gì làm phương hại đến tâm đởm của nó.

Thói quen ngăn trẻ con khóc ở xứ ta

Khóc là công việc làm tự nhiên của trẻ con, như trên đã nói, mà theo thói quen ở xứ ta, cha mẹ nuôi con lúc nào cũng chăm một đều cấm khóc, nhứt là các bà, lại phú thác cho đứa ở, cũng một môn học, mà môn học ấy có lắm đều dã man :

1) Là dỗ — Hễ trẻ con khóc, không xét cái cớ vì sao nó khóc, lại cho đường cho kẹo, hay là vật gì chẳng hạn, cốt làm sao cho nó nín là được, còn cái cớ nó khóc vẫn cứ lưu trong mình nó, thành gieo mầm bệnh cho nó mà không biết, (như dồn đỡ ngọt sau thành bệnh dạ giầy v. v.).

2) Là phỉnh — Hễ nó khóc là kiếm cách phỉnh dối nó, nào củ khoai nầy ngon, trái cây kia ngọt, để rồi nấu ăn v. v., những cái không nên hỉnh, dơ nhớp độc địa mà đụng cái gì phỉnh cái nấy, mục đích là làm cho hết khóc là được, không nghĩ cách phỉnh dối đó là có hại.

3) Là dọa — Đến cách dọa lại càng vô lý, nào ông By, bà Chằn, nào 6 tai 12 con mắt, nào ma quỉ, kẹ, cọp, bất kỳ cái gì, hoặc đặt đều ra, hoặc mượn cái hình dạng gì đó mà buộc nhát nó, làm cho nó hoảng hồn kinh vía, nín khóc là thỏa dạ, kết quả sự dọa đó xấu tốt thế nào không hề nghĩ đến.

4) Là đánh — Cái nầy mới thật là dã man vô chứng! Trẻ con 4, 5 tuổi đã biết cái gì, một hai khi, hoặc vì cái gì trái ý, hoặc muốn cái nầy cái nọ, mà không được vừa ý thì khóc; cái khóc tự nhiên, đáng lẽ nhân đó mà khuyên bảy cho nó mới phải. Cái nầy cứ roi mây quất vụt vụt, có khi đụng đầu đánh đầu, đụng đít đánh đít, không roi thì tai, bớp, làm dữ như vậy, bản ý không chỉ khác hơn là trừ khóc, mà rút cục khiến ho đớn nó càng ngày càng lưng, tinh thần nó như đứa mất hồn, có đứa vì một trận đánh mà đau mòn, cha mẹ nào có biết đâu.

Khổ thêm một lớp nữa, mà ít ai để ý, là cha mẹ có con, sẵn có mục đích nuôi giạy nó rút ngắn trong cái chánh sách « trừ khóc », những bọn đầy tớ trong nhà, mụ vú con ở đã nghinh hiệp theo ý chủ nhà, đem các cậu các cô đi chơi, cũng chăm vào cái mục đích « trừ khóc », ôi thôi, dọa, phỉnh, gạt gẫm đủ đều, có khi ban cho những cái bớp cái vả đau thấy mẹ, ma còn ngăm : về đứng nói, nói sẽ... Thế là trẻ con bị lừa phỉnh gạt dối, ngược đải đủ cách, cha mẹ cũng không biết tới, vì đều đó là tự cha mẹ bảy đầu, làm phương sách độc nhứt đối với trẻ con kia mà !

Cái hại cấm khóc

Cái hại cấm khóc như trên đã nói, muốn cho rõ thử xem mấy nhà cưng con, nâng niu như trứng mỏng, trọn ngày không muốn cho nó có một tiếng khóc, con hầu đầy tớ bồng ẵm tối ngày, mà động một chút là thấy đau, có nhà đã than là « khó nuôi con ». Trái lại, trẻ con làng chài cùng con bọn nhà nghèo thôn quê, cha mẹ đi làm cả ngày cứ tha hồ cho nó khóc, mà đứa nào cũng tròn trụi trủi, trông dễ thương quá. Không phải vì cái cớ lớp con nhà nghèo nầy, không bị cái nạn « dỗ phỉnh dọa đánh » như bọn con nhà giàu kia, mà thiên tánh và cơ năng được phát triển tự nhiên hay sao? Tuy là dỗ tư dưỡng của bọn sau nầy thường thiếu thốn không được đầy đủ.

Người ta khen nước Nhật bản là cỏi Bồng-lai của trẻ con, vì họ đối với trẻ con từ nhỏ đã có cách chơi, cách dạy, thể tất theo tâm lý trẻ con, mà không có những đều ngăn trở sự phát triển về tinh thần và xu xác của nó. Đả không làm được đều hay như thế, tương đều dở trên cũng nên chừa bỏ, sửa đổi dần dần.

Mà nào chỉ trẻ con, nhân dân một nước cũng có dân tộc nằm trong thời kỳ ấu trí như trẻ con nói trên. Nếu đem chánh sách « dỗ, phỉnh, dọa, đánh », để cầu lấy cái hiệu quả « khỏi khóc », thì cái lợi không bù lại cái hại chút nào.

Ngạc Sinh

Y-KHOA THƯỜNH-THỨC

Trả lời mấy cái chết có hơi lạ ở hạt Tam-kỳ

Báo Tiếng-dân ra ngày 13 Avril, có nói chuyện tên Toán đạp gai mà chết, đứa trẻ 10 tuổi mửa ra sán rồi chết, và người tức ngực chết. Ký giả theo đều biết xin nói để khỏi phụ lòng người hỏi.

Đạp gai hoặc đụng cái chi xóc vào mình chảy máu, không phải thương nặng mà chết gấp, người mình hay nói tại chỗ nhân thần sở tại, để đổ thừa cho thần, là xong câu trả lời của mấy ông coi ngày coi quẻ.

Theo các y học tây, thì khi bị một mũi nhọn hoặc cây gai chích vô mình mà chết, là vì có một thứ vi trùng gọi là Tétanos, vi trùng ấy dính vào chỗ bị thương, rồi sẵn đó rúc vào trong lỗ máu mà làm dữ. Thứ vi trùng ấy độc lắm, kẻ bị thương phát chứng nóng mê man, trong ngoài ba bốn ngày thì chết.

Thứ vi trùng nầy chỗ nào cũng có, nhứt là nơi chuồng ngựa, chỗ dơ bẩn. Có khi mình đạp nhằm cái gai không có Tétanos, nhưng mình đi đứng nơi khác gặp nó, nhằm chỗ đa bị lủng nó rúc vào, hoặc là khi bị thương bứt cây lá thoa xức, hay là thứ nọ, thứ kia, lễ chích, chẳng may có thứ trùng độc ấy.

Cách đề phòng vi trùng ấy, theo mấy đều nói dưới nầy cũng đỡ được nhiều : « Bị đạp gai, rút gai ra, rồi đập nặng cho máu ra, có teinture d'iode thì xức một đôi lần, ở nhà quê không có sẵn teinture d'iode thì dùng rượu, (được rượu 90 chữ thì tốt) gừng bầy là vôi bột, lấy vải thật sạch rịt kỹ, cho khỏi bụi bẩn dính vào, chưn phải đi giầy. Trong một vài ngày, thân thể được thường, là không ngại. Nếu còn như trong mình bất thường muốn nóng lạnh, thì phải đi nhà thương nói rõ tình đầu cho quan thầy thuốc khám xét, để chích sérum antitétanique trừ nó.

Thứ vi trùng Tétanos chẳng những hại người đạp gai mà thôi, lại còn hại kẻ bị đứt tay, bị thương chảy máu, ghẻ lở v. v.... Vậy khi bị thương, nên dùng rượu rửa sạch và dùng vải sạch nhúng với rượu mà cột, đừng dùng đồ bẩy bạ và cột dề rách, khi đến nhà thương đã khó làm lại có khi nguy đến tánh mạng. Loài vi trùng nói mấy cũng không hết, xin nói vài đều cần cho bà con biết để giữ mình.

Bịnh sán : Con nít Annam chết về bệnh sán rất nhiều, mà lúc chết ít khi thấy sán ra đầu bọng như con tên Ngọc ở chợ Anh-thành nầy, nên người ta không biết, cho là lạ, vì thường thấy con nít chết phần nhiều về bệnh chướng bụng, thở ấp ách, ỉa chảy, ỉa đờm, máu, xanh xao, v. v. là nguyên do tại bịnh sán cả.

Phòng bịnh : Con nít thỉnh thoảng phải uống thuốc sán. Uống dừa nạo, hay là ăn bột keo buổi sáng sớm bụng đói cũng có khi trục sán ra được ; dùng bột keo chừng một muỗng, không nên dùng nhiều quá.

Còn bịnh tức ngực nhảy trồng rồi chết, phải truy nguyên do, vì có nhiều cớ, không thấy rõ không đoán chừng được.

D. T. P. Tam-kỳ

Một bản thống kê rất mới

(Giấy viết thơ và bì thơ)

Người Tàu gần vài năm, đề xướng quốc hóa, một nhà nọ có tánh khác sái, tìm những thơ của bạn hữu gởi cho mình, lấy ra 100 cái, để xét xem bao nhiêu đồ « quốc-hóa và bao nhiêu ngoại-hóa. »

Kết quả được bản thống kê :

1) Bì và thơ toàn quốc hóa	21%
2) Toàn ngoại hóa	31%
3) Bì quốc hóa mà giấy thơ ngoại hóa	11%
4) Thơ quốc hóa mà bì ngoại hóa	28%
5) Ngoài ra không phân biệt là nội ngoại hóa	8%

Đấy là ở nước Tàu, chớ ở nước Việt-nam ta ngoại hóa toàn cả 100, có cái nào nội hóa thì không có tánh chất và giá trị một phong thơ nữa !

Bán tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0$10

THẢO NÀO KHÔNG AI HAM LÀM THÁNH

« Câu chuyện dẫn sách »

« Người quân tử ghét ở giòng thấp (hạ lưu), vì ở giòng thấp, các sự xấu đều dồn về ». Theo câu ấy thì hạ lưu làm cái kho chứa những đều xấu, người đời ghét là phải ; đứng về bên kia là bạng thượng tri, mà thượng tri, tức bậc thánh là tuyệt đáng lẽ đã thánh thì làm kho chứa những đều tốt mới phải. Ấy thế mà ông thánh cũng làm kho chứa đều xấu, mới là nực cười chớ !

Không nói thánh xa bên Âu Mỹ, chỉ nói thánh Khổng-tử ở phương đông, ai ai cũng biết, thì từ đời nào đến bây giờ biết bao nhiêu đều xấu mà người ta đã qui cho ngài :

Chế độ chuyên chế của nhà Tần, tạo ra thuyết « Tôn quân ngu dân », đổ cho cụ Khổng ; thuyết « Tam-cương » ở sách Bạch - hổ - thông, « Thất xuất » giải ở sách Nghi-lễ, đều là mận thuyết của Hán-nho, mà thuở nay cũng qui cho cụ Khổng ; Từ-chương đời Đường, lý học Tống-nho, rồi đến văn khoa cử đời Minh đời Thanh, cũng phô là học Khổng nốt!

Đáng nực cười là ở xứ ta nhiều kẻ đọc mấy quyển văn « Tam-trường » chưa thông mạch văn, mà cũng tự xưng là học trò cụ Khổng. Cho đến ngày nay, Hán-học bỏ xó, lớp thanh niên ta mấy ai học sách chữ Hán, mà thấy rõ chân tướng Khổng-giáo ra thế nào; vậy mà lắm cậu cũng nói Khổng giáo. Một đều quái gở nữa, chúng ta thường thấy là có kẻ nhé thấy chữ nho ở đâu là nhập nhào cụ Khổng vào đấy, và những câu của cụ Khổng nói thì giải nghĩa riêng theo ý mình, không nhìn đến chánh nghĩa câu ấy là thế nào. Xin kể một chuyện còn sốt dẻo :

Mới đây tôi có bài : « Khổng-tử không có quan niệm trọng nam khinh nữ » (Tiếng T. D. số 783), trong có dẫn chứng một bài sách về chuyện gả con gái, mà cụ Sào-Nam đã bàn giải : Con gái cũng là « tử » (子) như con trai, chớ không gọi là « nữ » (女) tức là không có quan niệm « khinh nữ ».

Ông Sử-Nguyên ở báo Ánh-sáng có bài bác lại, cho cái thuyết trên là lầm, mà dẫn vô số là sách để chứng thuyết « Khổng-giáo khinh nữ », chưng ra một người có học sách nho nhiều.

Trong những thuyết ông dẫn đó, cái thuyết « thất xuất » là của Hán nho, như đã nói trên, không phải biện nữa, có mấy câu chính cụ Khổng nói mà rõ là ông chưa hiểu nghĩa :

1) « Con gái cùng tiểu nhân khó nuôi... » (dưỡng là nuôi, chớ không phải « khó chơi » như nghĩa ông nhận). Con gái mà nói là nuôi... tức là chỉ vào bạng lý tất tôi đòi, chớ không phải chỉ chung cả nữ giới. Như nữ giới mà về bạng vợ hiền mẹ lành cùng con nhà lương gia chân chính, có dùng được chữ « dưỡng, nuôi » đó đâu. Như nhận nghĩa câu ấy là nói chung nữ giới, vơ đủa cả mâm, thì như câu « người mà bất nhân, người mà không tín (人而不仁, 人而無信) cũng gọi là khinh nam » được sao ? (Hạng gái nuôi đời nào cũng hèn).

2) Câu : Miệng đàn bà phải chạy..., câu nầy là chỉ riêng vào bọn nữ nhạc mà nước Tề đem tặng cho vua tôi nước Lỗ. Bọn đàn bà ca vũ mà ở nước nầy đem làm vật tặng cho nước kia, rõ là bọn dĩ, bọn giang hồ, bọn nầy dầu ở đời nữ quyền thạnh hành như ngày nay, tưởng không ai đếm xỉa đến, (1) huống ở đời ấy, nó làm cho vua tôi một nước say mê, thì cho là vật độc cũng không quá đáng.

3) Đến câu « Thiên tôn địa ty, càn nam khôn nữ » trong kinh Dịch, mà ông S. Ng. cũng nhận là khinh nữ, thì không nghĩa lý gì hết. Theo « chữ tôn ty » đó, cũng như nói « Thiên cao địa hạ » là cái vị trí hiện thành, chớ không phải nói địa ty là khinh. Còn « càn nam khôn nữ » là chỉ 2 giống theo sanh lý phân biệt tự nhiên của tạo vật, chẳng có ý gì là khinh. Theo thuyết ông, thì nên đổi lại « địa tôn thiên ty, càng nữ khôn nam » mới khỏi là quan niệm khinh nữ sao ?

Nhận nghĩa một chữ sai là sai cả câu, một câu sai là hỏng hết cả đoạn, Huống văn tự đời trước nhà Tần là giản cổ 簡古, câu nói rất vắn tắt, một chữ cũng rất quan hệ, không phải như lối văn « đại cà sa » ngày nay, ông S. Ng. đọc sách mà nhận nghĩa lỗ mãng như thế, trách nào ông nhạo mấy cụ nghiên cứu từng chữ thì phải.

Thư-hữu-nhân.

(1) Ngày nay có những ngôi cao sang bọ cũng tự trọng không ai chịu đem mình làm vật tặng hiến.

Mạt thiệt đây !

Lớn có cái chớ lớn cả sao?

Người làm quan, dầu chức nhỏ mà được kẻ khác bầm « quan lớn » thì cái lỗ mũi phềnh to ra, sắc mặt cũng tươi thêm lên, nên người ta thích gọi « quan, quan lớn », còn rồi kẻ nào quá vọng mà thưa « thầy hay ngài », thì đã tỏ bộ bất bình, cái đó ở xã hội ta thường thấy, nhứt là ở các trường thế lợi.

Vì thói quen hay gọi quan lớn, nên tiếng quan lớn ngày nay đã thông dụng, chính kỳ giả không làm quan gì, mà nhiều lúc cũng được người ta ban cho cái tiếng sang ấy. Vậy ở nước ta, cái tiếng quan lớn thành cái tiếng chung gọi nhau trong đám xã giao đàn ông, chỉ buộc một đều là bất luận người nào, miễn đồ mặc cho đàng mất, hoặc mới mới, mòn cũ, là có cái quyền lợi hưởng tiếng quan lớn đó.

Mới đây báo T. B. T. V. số 5470 có thuật chuyện nhơn tiếng « Bà lớn » mà sanh rầy. Thế là cái tiếng « Lớn » kia lại lan rộng đến bọn quần xoa nữa.

Nguyên ông Tây nọ có vợ người Annam, bọn bồi bếp cô li đều gọi là « Bà lớn ». Bữa nọ có tên X. tánh ngay thẳng, nghe bọn kia gọi thế, bèn nói : Lớn cái gì.... Thế là bà mét với ông Tây, ông Tây tặng cho tên kia một mớ đòn khá...

Đấy, tiếng Lớn ngày nay lại dùng đến đàn bà là vậy đó.

Đều nầy ở Annam thì không lạ, vì theo chế độ phong kiến, « quan » là một giai cấp tối cao tối sang, một người làm quan lớn thì cha mẹ được phong tặng, vợ được làm mạng phụ, con được làm cậu viên cậu ấm. Nghĩa là nhà có một người làm quan tức là làm quan cho cả cha mẹ, cả vợ con nữa. Vậy một người làm lớn mà toàn nhà đều được hưởng cái lớn kia lan rộng ra, theo tánh nịnh của dân hèn, sợ voi sợ cả phân voi, tưởng không đáng trách làm gì.

Đến như xứ văn minh, như dân tộc Âu tây, cha làm quan mà con cứ đi lính, còn đàn bà họ, họ cũng tự lập lấy, như có người đậu bằng nầy bằng nọ, có được cái chức khiến cho người ta trọng là tự họ làm lấy, chớ không dựa vào chức của chồng.

Vậy mà ông Tây trên nầy lấy vợ người Nam ta, rồi nhiễm luôn thói quen của người Nam, buộc cho người ta tôn vợ mình là « bà lớn » nữa, thực ông Tây nầy sao mà có cái não Annam quá !

Tuy vậy, cái đó cũng gio cái ngón « nịnh » của bọn bồi bếp người Nam ở dưới ông ấy tạo thành. Ký giả có nghe người bạn thuật câu chuyện ở đảo Côn-lôn như vầy :

Ở đảo Côn-lôn có sở gọi là sở « Chuồng bò » (Bouverie), sở nầy nuôi heo, bò, trâu, gà, vịt, có một người gardien làm đầu, và mấy người ma tô người Annam, ở cất riêng cho sở ấy có trên 100 người. Năm nọ, (1919-1920), người gardien sở ấy có người vợ Annam, thường gọi là « chị hai » chừng như có quyền ở ông, nên từ ma tà cho đến bọn tù bất kỳ cái gì cũng đều gọi là của chị hai cả, làm việc gì mà nói lệnh chị hai là ông ta làm thinh.

Chuyện ấy lọt đến tai quan chánh (Directeur), ông chánh người cang đoán, không tây ai, ông nói : Bao nhiêu vật gì ở Côn-lôn, đều một cái cỏ cũng của nhà nước, không có của chị hai nào hết. Thế là ông gardien kia bị đổi ngay sang sở khác.

Chuyện nầy đáng một bài học cho những cái não bình vợ một cách vô lý. Như chuyện buộc người ta gọi vợ mình bằng « bà lớn » kia.

S. Z.

THẾ CÚNG LỊCH DUYỆT CHỚ SAO?

(Câu chuyện quan phán thân quan)

Tháng trước, nhân đi Bảo, ghé vào Tourane thăm người bạn, bạn cầm ở lại vài bữa, dạo xem thành phố và đi nài Ngũ hành chơi. Bữa ấy là ngày chủ nhật. Sáu đi chùa về, ăn uống xong độ 7 giờ, hai người chúng tôi ngồi trước hiên bóng mát nói chuyện nhảm. Chuyện gần chuyện xa, tôi nhân hỏi đến nhân vật Đà thành, bạn nói ở Đà thành đây, trừ người làm việc sở công cộng một ít nhà buôn, nhà thầu khoán, bội xe điền ra, còn ai là nhân vật nữa mà bồi, có chăng như ông hội đồng T. bà nữ trừ thuật H.. là tột bực...

Bạn nói chưa dứt câu chuyện, thì nghe ngoài có tiếng giày lộp cộp một người thẳng vào.

— Quan Phán, Người bạn bắt tay chào và mời ngồi.

Tôi liếc xem thì quan Phán ấy độ trên dưới 50 tuổi, trông bộ ăn mặc đi đứng, tỏ ra người quang đãng thông thạo trên trường giao tế.

Theo thói thường, người bạn giới thiệu quan Phán cùng tôi, tôi cũng ngồi giữa người bạn với ông khách lạ kia, và chỉ ngồi nghe 2 người trò chuyện.

Bạn tôi tiếp

— Mấy tuần nay, sao không thấy ngài đi dạo chơi?

Quan Phán — Có thì giờ rảnh đâu mà đi dạo, nhà tôi khách là khách! Thì bữa nay chủ nhật tôi đã định đi hóng mát, nhà tôi đã sắm đồ hôm qua. Thình lình 8 giờ ô tô đâu xục xục tới, cụ Thượng, cụ Thị... ở Huế vào, chơi mãi, mới vừa về thì tôi lại đây.

— Phải chớ, người giao tiếp rộng, quen biết đông mà khách toàn là khách sang cả, ấy cũng tại ngài có tánh ưa khách, nên người ta mới tới chơi, chớ như tôi giao thiệp vụng thì có ai tới làm chi.

— Vẫng, có thế, nhưng chơi với các cụ gộc cũng phiền đáo để! như năm ngoái đây, trong nhịp quan phố Toàn quyền ghé bến Tourane, nhà đã có mấy quan tỉnh trong ra nghỉ chực đó; đã 5 giờ chiều, mà tôi còn tiếp được giây thép ở Huế đánh vào nói 9 giờ tối sẽ ăn cơm và có cả 4 ngài tây và nam, ngài nghĩ có bận không?

— Ngài nói bận chớ nhà ngài quan khách luôn, bếp trong nhà đã rành việc. Và lại chơi với các cụ thì lỗ lã gì, mỗi tháng ngài ra Huế chơi lại thì bù, lại còn làm thâm đến các cụ nữa chớ.

— Cái đó cố nhiên, tháng trước tôi ra Huế mấy ngày mà các cụ mời tai bụi, đi thăm không khắp, có vô thăm cụ Hinh, cụ Thân vương. Còn mấy chỗ khác chưa đi được. Sau tôi về vài bữa thời được thơ gởi lại như bươm bướm, cụ nầy trách sao không vào chơi, cụ khác trách sao qua cửa mà đi luôn, thật là rầy quá, mà viết thơ trả lời cũng đã đăng.

— Rầy và đặng gì cái đó, ở đời ai cũng có chuyện, người ta đặt ra chuyện làm ăn, như thầy thuốc phải đi thăm bệnh, người làm thầu khoán phải đi lãnh sở nầy sở nọ, còn ngài chuyên một việc đãi khách sang, cũng là chuyện trên đời sống, nếu không đăng thì cái sống mình còn có thú vị gì...

Câu chuyện vừa đến đấy thì tên bồi bưng một khay trà và ít mứt Annam ta, đồ nhấm trà nầy lại khêu mối cho quan Phán kéo dài câu chuyện. Ngài nói:

— Đến mấy ông quan lớn Tây ở bên nầy lâu, họ cũng thích ăn cơm Annam và uống nước trà dùng mứt như mình. Thì mới tuần trước đây, ông chả... và ông Docteur, vào nhà tôi chơi, bảo dọn cơm Annam mời ngộ cho chớ!

Tôi ngồi lán buồn, xen vào một câu tán:

— Người Tây dùng cơm Annam cũng thường thấy, song nhà Annam ta dầu là nhà sang, cũng ít ai có bồi bếp thạo nấu cả 2 món, trừ nhà hàng lớn.

— Vậy mà nhà tôi có thiếu đâu được, vì mình đã chơi với người ta thì phải thế, rồi khi mình đến nhà họ, họ mới tùy mình. Năm trên tôi ra thăm đứa con nằm nhà thương Huế, quan Docteur mời lại nhà ăn mấy bữa, mà họ có bồi nấu đồ Annam lại hơn mình nữa kia!

Nói thế rồi quan kéo câu chuyện mấy ngày ở Huế thăm con, nào tiếp cụ nầy, nào tiếp cụ khác, thôi vô số...

Boong! Boong! đồng hồ đánh 10 giờ, tên xe nhà quan lại nói thầm câu gì. Quan đứng giậy từ về, còn nói với một câu: Ai có đã 1o giờ đêm rồi mà có khách! Thôi chào ông và ngài.

— Không dám!

Quan Phán ra rồi; tôi hỏi thăm lai lịch thì người bạn nói nhà ông ấy ở gần công quán, các quan qua lại hay nghỉ đó. Tự con mắt người thức giả thì họ nói nhà ông lẻ cái quán, mà tự ông, thì ông phô như là cái triều đình con, đã lắm người nghe ông kể chuyện «quan quan» mà ngợp, lại trầm trồ là quan Phán lịch duyệt. Ở nhà tôi đây, không thích nghe mà ông còn kéo dây kéo nhợ như thế, nếu ở nhà khác thì ông còn ngông hơn nữa kia.

Thế cũng một đều lịch duyệt chớ sao!

LỮ QUAN

Đi ngang qua *Tourane*

«Vua nói khoác»

Đời văn minh mới nầy, vua chuyên chế lần lần rút xuống, mà vô số vua khác nổi lên, như vua xe điện, vua hộp quẹt, vua đồng, vua sắt v. v., nay lại có thứ «vua nói khoác» nữa!

Báo Trung-hòa số 1621 ra ngày 23 tháng 3, dưới mục «người xa chuyện lạ» có thuật câu chuyện: Ở nước Mỹ gần đây, khắp các nơi thành thị lớn, người ta có lập ra «hội nói khoác», hội viên mỗi tuần lễ, ít ra phải đến hiệp mặt ở hội quán một lần. Mà đã đến, ai cũng sắm sẵn năm ba câu chuyện kể ra cho vui, chuyện trên trời dưới đất gì cũng được, miễn là có tánh chất khôi hài khoác lạc. Hàng năm lại có cuộc đại hội, triệu tập cả hội viên về một tỉnh, mở cuộc, xem ai nói có tài sẽ được tôn lên làm «vua nói khoác».

«Khoa thi mới rồi, có 5000 hội viên về dự, chiếm được ngôi «vua nói khoác» năm 1935 nầy là Osbotin, người Hoa-thịnh-đốn.

Xem chuyện thuật trên thì thấy nhân tài về khoa «nói khoác» nầy, ở nước Mỹ còn hiếm lắm. Nếu ở nước ta mà có hội và khoa thi đó, thì biết bao kẻ đóng cái ngôi vua kia:

Một đời chăm việc thầu và lãnh hành, có kẻ tiền công với bọn cu li, mà đến ngày tranh nghị viên thì mở miệng ra rành chuyện vì dân vì nước, nói khoác!

Lập mấy vần a, b, xem đôi bản tiểu thuyết, chưa biết đầu sách Luận ngữ là thiên gì, mà mở miệng đã công kích Khổng giáo, nói khoác!

Tư cách lèm nhèm, hành vi đê tiện, thấy tiền đâu chúi đó mà lên mặt làm thầy đời, thầy trừ thuật, nói khoác!

Ngoài ra chuyện ít xít ra nhiều, lấy không làm có, chưng bộ đồ «mốt», mà khoe chuyện ngoài trời, đều là vua nói khoác cả. Nếu như thi khoa mới ấy thì nhân tài xứ mình đi đụng đầu nhau, cần gì phải bên Mỹ mới có!

Cười

THI BÌNH DÂN

Khóc cười chung

Một thằng Cu, một con Đĩ,
Hai đứa tuổi còn nhỏ tỵ tỵ.
Vì hai nhà ở gần kề nhau;
Đi ra cửa trước vào cửa sau.
Có một ngày kia mẹ con Đĩ,
Sai nó cầm tiền mua thuốc giấy.
Nó đi từ lúc 7 giờ mai,
Nhân vì tính nó ưa hoang chơi.
Nên nỗi đồng xu phải đánh rơi,
Tay không đi về, thấy mẹ nó.
Mặt xám như chàm không dám ngó,
Mẹ hỏi: Nào thuốc mua được không?
Nó đứng như chết, mẹ nổi xung.
Đánh nó một trận roi tơi tung.
Lúc đó thằng Cu vừa chạy vào,
Thấy con Đĩ khóc như mưa dào.
Thằng Cu không biết can cớ sao?
Nước mắt hai tròng chẩy lâm lâm.
Đĩ khóc bao nhiêu Cu cũng khóc,
Xem nó in như tình cốt nhục.
Mẹ con Đĩ thấy cũng quá ngán,
Hỏi Cu: ai sao mầy khóc mướn?
Cu rằng: tôi thấy Đĩ quá đau,
Nước mắt tự nhiên tuông ào ào.
Tôi cũng không biết cơn cớ sao?
Mẹ Đĩ nghe Cu nói như thế.
Vật roi xuống đất ôm Đĩ dậy,
Ôi thôi! Con mình mình đáng thương.
Vì một đồng xu quên thịt xương!
May nhờ tiếng khóc của thằng Cu,
Cho một bài học rất rõ ràng,
Con Đĩ đứng dậy chùi nước mắt.
Bắt tay thằng Cu đứng cười ngất:
Giá như bữa rày không có mầy,
Mẹ tan đánh tan, tan chất mất!
Đĩ nói rồi, Cu chưa kịp nói.
Bỗng chốc Cu nghe mẹ nó gọi:
Cu ơi về mau ăn bữa tối.
Cu chạy ra về chưa tới nhà,
Chốc thấy con Đĩ cũng theo qua.
Cu đương trèo mảng ngồi ăn quà,
Thấy con Đĩ vào cười khà khà:
Đĩ ơi, hôm nay tan sướng quá!
Cha tan kéo xe ở chợ về.
Mua bánh cho tan nhiều bận bề;
Bánh bèo, bánh ú, lại bánh kẹo.
Thức bánh không còn thứ gì thiếu.
Mẹ mầy có mua cho mầy không?
Đĩ ơi lại đây ta ăn chung,
Con Đĩ trả lời: không cần chi;
Tan đã ăn no nước mắt mầy,
Nhờ ơn mầy khóc tan khỏi đánh.
Một giọt nước mắt vô số bánh,
Tan đã no quá ăn vào đâu.
Mầy ăn mau đi, rồi ta đâu,
Lúc đó trời đã gần tối đêm.
Đĩ chạy ra về vào tới thềm,
Trong nhà nó cơm vừa dọn xong.
Gọi Đĩ vào ăn, nó rằng: Không.
Mẹ nó bảo rằng: mầy sao lạ,
Hôm nầy mầy không đói bụng ạ?
Đĩ rằng: tôi mới qua nhà Cu.
Có kẹo có bánh đủ mọi đồ,
Thằng Cu ngồi ăn tôi đứng nom.
Ngắm lâu khiến cho tôi hết thèm,
Bây giờ tôi cũng ngán cả cơm.
Cho tôi vào ngủ, ngủ là êm.
— À con nầy ăn chực bánh thằng Cu.
Cái mặt ăn chực không thẹn ru,
Đĩ rằng: mẹ nói oan tôi lắm.
Mới rồi Cu ăn tôi đứng ngắm,
Có một miếng gì vào miệng đâu.
Chẳng qua tôi với nó cười nói,
Chúng tôi vui quá quên mất đói.
Không biết vì sao bụng tôi bụng nó
In như nhau,
Tôi thấy hãn no tôi cũng no,
Không ăn mà no có lẽ thiệt.
Đều đó người ngoài tìm gì biết,
Tôi không ăn chưa, mẹ biết đâu.
Không tin mẹ qua hỏi thằng Cu,
Lúc đó cha nó đi cày về.
Nghe con Đĩ nói cha cũng ghê,
Bảo mẹ nó rằng thế cũng phải.
Gốc người sinh ra bởi tính ăn,
Vì nó thương nhau mới sống mãi,
Còn vô số chuyện đáng cười to.
Xem việc con Đĩ với thằng Cu,
Mới thiệt tình người trời phú cho.

Sáo-Nam

Việc trong nước

TRUNG-KỲ

Có tiền phụ nạp nữa sao?

HUẾ. — Thuế thân 5 làng Đệ-bát, năm ngoái 2$575, năm nay tăng thành 2$90, lại bắt phụ nạp 0$14 nữa, thành ra 3$04.

Hết người thu thuế (chánh lý trưởng), y sắt: số phụ nạp ấy chia ba, 1 phần về lý trưởng, 1 phần về chánh phó tổng và 1 phần về nhà lại huyện.

Tổng lý không lương bổng dân chịu đã đành, đến nhà lại là người có bổng, sao còn hưởng vào phần phụ nầy?

1 đồng xu năm nay cũng cay chua lắm, mà như mỗi tên đân nạp 0$95, phỏng một huyện 5000 dân, nhà lại có đến (0×5000) 250$, số tiền ấy ở đâu!

Nhà nước có lệnh phụ nạp thêm số ấy không?

Dân Đệ Bát

Không cày mà gặt

(Đám kiện 5 năm chưa xong)

THỪA-THIÊN — Hoàng-như-Lại, làng Gia chữ, tổng Lương điền, huyện Phú lộc, có 1 sở ruộng mà tên Lê-Kỳ, Phan Hiền tranh đành, kiện nhau đã 5 năm.

Bộ tòa phúc giao ruộng cho Hoàng-như-Lại, song bọn ấy không vâng tịnh; tường mùa, Hoàng-như-Lại cấy, đến lúa chín thời bọn ấy khiến dân ra đánh cắt. Tháng tư năm ngoái, Hoàng-như-Lại xin khám. Quan huyện bắt bọn ấy kết án 6 người phạt bạc 140$00, nhưng chưa thâu bạc; đến tháng ba năm nay, lúa chín, Hoàng-như-Lại đem người đến cắt được ba bó lúa, bọn ấy cho tên Võ Đời võ bắt năm vụ, còn bọn Lê-kỳ, Phan-Hiền lười cử cầm dùi lê đứng ở ngoài. Hoàng-như-Lại bao huyện. Quan Huyện phái thầy Cuanu Nguyễn-Khoa đến xử, nơi mọi ngày rượu mà thầy không chịu đi, Hoàng-như-Lại liều bắm huyện. Quan phái thầy đội lệ hiệp cùng Cuanu tổng đến khám, thầy Cuanu thầy trát mời cư bộ ra đi, khi đó đã hơn 9 giờ rưỡi. Đến chỗ ruộng vừa tới, bị bọn dân giả trở quan phái không cho vẽ, phải bắm về Huyện Quan lại phải thầy Lại đi. Thầy Lại hiểu tình lý cho chúng nó biết, rồi giải bọn ấy về, hơn 1 giờ sang; việc ấy đương đòi dân khai, chưa biết quan xét ra thế nào.

Một sở ruộng kiện 5 năm mà không rồi cũng lạ!

Biết rõ

Lại có xu đả!

Mới tháng ba đây, có bọn đi dân mấy làng nhà quê (hạ bạc) xe Trười mua lúa, mỗi thùng 0$35, toàn là xu năm đả. Đương lúc cần bán lúa lấy bạc nạp thuế, nhà quê lại không rành xu tiệt xu đả thế nào, như thị Đáp ở làng Phú-mẫn, có bán hai thùng, (nghe bọn bán tâm cũng nhiều), ngày 29 tháng 3, thị đem xu đi mua bán ở chợ Trười, bị làng Sư lỗ bắt vào huyện, quan huyện thấy mụ thật thà khờ dại nên đã cho về.

Xu bảo đả đã tràn lan, nhà quê ai bán tôn phải coi chừng kẻo lầm, mà nhà chức tránh nên để mất.

Dân

Chung quanh ngày 1er Mai

NGHỆ-AN. — Trước ngày 1er Mai, ở tỉnh thành và các phủ huyện có xét nhiều nhà, không có tang chứng gì, chỉ nơi nào có truyền đơn, một đôi người tình nghi bị bắt giam hỏi.

Duy ở Quỳnh lưu người đi mua bạc đồng hoặc bọc trà xem bao cũng bị bắt, người ta cho là bắt toàn.

X

Cầu cống nên chừa

QUẢNG-BÌNH. — Ở chợ Ba-đồn, phủ Quảng-trạch, có mấy cái cống trên bằng gỗ, đến khi giới mưa nước khỏn ngang mặt đất, người qua lại nhiều người bị sụp xuống cống. Phiên chợ vừa rồi trời mưa, có đến vài chục người sụp, bị thương cả chưn cẳng. Xin nhà chuyên trách lưu ý sửa chữa lại cho người đi qua lại khỏi phiền nhọc.

Song-Thụ

Tin đời huyện Tuyên-hóa có quả không?

Chúng tôi dân huyện Tuyên hóa, nghe tin rằng nhà nước sắp đổi Huyện lý Tuyên-hóa về ở đồn Minh-chàm, chưa dám chắc lin ấy có đích xác không; như y ấy đã định thi hành, ai cũng nhận là một đều rất quan hệ cho dân.

Nay dân Huyện chúng tôi nhờ nhà nước soi xét đến nguyện vọng của dân mà lưu Huyện lý lại chỗ cũ. Hiện dân 5 tổng Thượng-lưu, Thượng-nguyên, Kim-linh, Cơ-sa và Thanh-lạng ở chốn sơn lâm nầy, chịu ảnh hưởng khai hóa vào mình là nhờ nơi địa thế Huyện. Nay định đem về Minh-chàm là nơi cuối cùng địa hạt cả năm tổng, thì địa thế quá chếch lệch nhiều đều bất tiện cho dân, và chỗ Minh-chàm quá là hẹp hòi thì sự mở mang khó lòng mà bước tới. Vì một Huyện lý muốn được mở mang, phải có một số người đông đảo, một địa thế rộng rãi; mà xét Huyện lý nơi chốn cũ không những là rong rãi tiện lợi mà lại ở về chốn trung ương của Huyện, đều hôm bên có việc gì hồi sao rất nhanh chóng.

Bởi các lẽ ấy nên dân chúng tôi hết sức xin nhà nước để Huyện lý lại chỗ cũ.

Dân Huyện

Một chuyện vu cáo

Làng Tân phong (Quảng-trạch), là một làng cả dân lương và dân giáo bên giáo có nhà thờ và xứ cha ở, mà bên lương có đình, lâu nay vẫn an ổn không có việc gì xung đột nhau.

Gần đây bên lương có tu bổ cái đình và làm hương án treo tấm ảnh đức Bảo đại vào giữa đình, có ai thưa hẳm với ông Cố thế nào. Ngày 28 4 Cố có viết thơ cho viên chức sáng mai nhóm để Cố tới hỏi việc.

Sáng ngày có Cố về, Cố không nói gì, nhưng có tên Khai, tên Chiếu và tên Khăng (dân giáo), chỉ trích rằng đình làng là nơi nhóm hiệp, sao lại đẹp hương án để ảnh v. v, rồi 2 cụ lớn tỉnh và quan địa phương sắp tới, vào đình hỏi: khi đêm làng có nhóm? có người La-Hà đến không..... họ khai không nhóm. Các cụ và cố nói chuyện rồi về.

Sau hỏi ra mới biết có bọn nào thù hiềm vu báo rằng làng có nhóm hiền tình nên có quan về hỏi xét.

Lương giáo lâu nay tương an, không có sự gì, mà nay có kẻ khuấy rối vu báo bọ kia, mong quan trên thâu rõ tình ấy.

Ng. Ph

Bày đặt ra góp tiền!

Hoàng đại Nguyên đội thơ lại số 71 ở đồn Khố xanh Đông-hới, năm ngoái (1934) có tuyên cáo với quan Giám binh rằng: «lính ở Đông hới còn ngu muội lắm, nay tôi đồng ý cùng phó quản Điền xin phép quan cho lập cuộc khai trí cho lính» (?!).

Ai, Velasque hỏi: «Các anh làm thế nào?»

— Xin quan cho phép thì cứ gởi giấy ra cho 2 đồn (Minh chàm, La trộn.) cứ đến cuối tháng phát lương thì sẽ thâu lại mỗi người là 0$01, từ trên đến dưới cộng 150 người, chúng tôi sẽ nhận số tiền ấy để mua báo về cho tất thảy mọi người đều xem».

Quan giám binh cho phép. Từ đó 2 ông Điền và Nguyên đặc sách về trại tuyên bố công chúng biết, rồi khởi hành góp luôn, bắt đầu góp từ cuối tháng Mars cho đến cuối tháng Août 1934. Song trong mấy tháng trước, cứ góp mỗi người là 0$01, sau đến cuối tháng Août có người góp đến 0$05, và 0$10. Thế mà từ ấy đến nay chả thấy báo biếc gì cả. Nghe tháng trước có gởi riêng một thứ báo gì đó, thì ông Điền và ông Nguyên coi với nhau mà thôi.

Vì thế nên nhiều người phàn nàn.

Biết rõ

Lại một mối hàng đắt

QUẢNG-NAM. — Chánh tổng Trung lộc Nguyễn-Chi (Quế-sơn) có trát bài dịch, quan sức các xã bảo cử. Hiện chánh Chi thì vận động cho các xã bảo lưu, còn số mấy tay vận động ứng cử và bảo cử. Thế là chức tổng ấy thành mối hàng đắt.

Dân

Sao ngạch thuế không sức cho rõ ràng?

Hiện ở huyện Tiên-phước, quan sức thâu tư ích mỗi người dân trang 3 ngày là 0$60. Còn thuế đinh năm nay thấy sức «bách phân gia thập lục, hựu gia thập» (gia 16% lại gia 10 nữa), mà không nói số cộng là bao nhiêu, mấy đồng mấy giác.

Bởi vậy nên các làng, ông lý nầy thu 3$40, ông lý nọ thu 3$70, đều quê không hiểu ra sao cả.

Dân lại phàn nàn đều nầy. Huyện trước kia thu tư ích 1 ngày 2 giác (0$20), lấp họa phí. Đến năm 1933 có trát tỉnh sức họa phí giao về cho xã dân đại trung, còn 2 giác kia bỏ vào số thuế đinh bách phân phụ bát..., nay thu 3 ngày tư ích kia, có bỏ vào số «phụ bát» kia không? Toàn huyện về năm 1934, số tiền giáo sư có dư 8 trăm mong quan trên cho bỏ vào số phụ nạp cho dân nhờ.

Dân quê

Chó dại

Mùa nóng đến rồi, hiện ở hạt Tiên-phước, Tam-kỳ, Thăng bình, đã nghe có chó dại.

Quan địa phương nên nghiêm sức cho xã dân biết đề đề phòng, trong nhà có con chó nào hơi bồ ăn, quyt đuôi, le lưỡi..., trạng thái có khác, thì phải lập tức chốt lại để tránh khỏi bệnh chó dại.

Vụ thuế năm nay, mong nhà nước thu giùm tiền cho dân

Vài năm lại đây, trong dân gian đồng bạc bị e mất mùa, ở tỉnh Quảng-nam giá bạc rất cao; mỗi đồng đến 7 quan 3 tiền, mà đổi cũng không ra.

Vậy, vụ thuế năm nay, nếu thâu toàn bằng bạc, thì dân lấy bạc đâu mà nạp, rất mong nhà nước thu cho mấy phần tiền. Không chỉ ở Quảng nam, có lẽ ở nơi khác cũng vậy.

D. L.

Số bạc thừa ấy để làm gì?

QUẢNG-NGÃI. — Làng Phú-thơn (Sơn Tịnh), về khoản học phí, năm ngoái có trích a 17 mẫu công điền, cho thuê mất mẫu là 2$ cộng (22$×17) 374$ để chi về khoản ấy. Năm nay (1935), số học phí gia khoản bách phân chi thất vào thuế đinh và thuế điền, thế là số bạc cho thuê công điền kia sẽ chia cấp cho dân mới phải. Vậy mà lý trưởng Đỗ-Phòng cấp cho dân tất cả 80$. Còn số thừa 374$—90$ 284$ thì để làm gì chả biết.

Vì thầy giáo mà lý dị!

Thầy T. giáo sư trường làng Ao nhơn, tổng Tịnh chấn (Sơn-tịnh) nhớn đầy chủ nhật 28-4-35, đến nhà xã đoàn làng Trà-sơn trò chuyện dăn díu với vợ xã đoàn sao đó. Lúc xã đoàn ở chơi chia về, thầy ta thoát chạy. Rồi sao trong khi vội vã, thầy có bỏ lại một cái mũ và một đôi guốc. Xã đoàn lấy cớ lý mà gạn hỏi, vợ y thú thiệt, nên y làm tờ để vợ!

Mô phạm!

Biết

Lời than của nhiều người ở Thu-Xà

Thu xà tuy hẹp nhỏ, song có nhiều Hoa kiều tới ở buôn bán, ghe thuyền qua lại nhiều, nên trở thành một nơi phố xá đông đúc. Trước năm 1930, huyện bắt phái đặt, nhà nước có đặt nhà bưu điện, có giây thép nói Quảng-ngãi—Thu xà, và có một đội lính khố xanh do viên quan một kiêm chức Cảm Thu xà, thường xuyên đóng tại đó. Mấy năm gần đây, bị làn sóng kinh tế không hoảng chi phải, vạn Thu xà trở thành điêu hiu, các nhà buôn có nhiều phố đóng cửa, và nhiều người thất nghiệp. Có một điều ngặt là mấy chủ có phố cho thuê, người đứng thuê năm rồi có khai, nào thuế môn bài, nào tiền đồ thùng vệ sinh, nào tiền dễ rác gì gì, mà năm nay người thuê ấy bỏ đồng mất, làm cho mấy chủ có phố phải bị truy vấn, sức nạp số thuế thay cho người khai kia. Có một đôi cái nhà đã có đề số, mà năm nay nhà hư dở xếp rồi, cũng phải bắt trả số tiền thuế nhà ấy v. v. Vợ nầy đã có nhiều người hỏi nài, mà chính viên Cảm cũng hiểu thấu tình cảnh ấy. Tưởng nhà nước chước giảm thế nào.

Xỉ mạ hương lý mà phạt nặng thế sao?

Về chuyện Thị-Lý, vợ Đặng-Cảng, theo được tang ăn trộm tại nhà tên Trần Hà làng Châu me (Bình-sơn) mà hương lý đang ăn, sau vì tên Lê Lạc viết từ cáo dân tại Bình chợ, kể chuyện đang gian ấy. Việc nầy quan phủ Bình-sơn đòi người can chứng xét hỏi.

Ngày 2-5-35 vừa rồi, tòa án sơ cấp Bình sơn xử án Lê-Lạc về tội xỉ mạ hương lý, kết án 5 tháng tù hay phạt 50 đồng. Còn Võ-thị Đề vợ Trần-Hà) vì giữ nhà không xong, để cho Thị-Lý phao vu, bị một tháng án treo. Đến như bọn hương lý đang gian và người chứa đồ gian, đều được tha rả. Lạ nhỉ!

Lê-Lạc đã có đơn kêu oan.

Á. D.

Thú vật đánh người

PHAN - RÍ. — Ngày 28-4-35 có cuộc đá banh tròn tại sân Délégation, có xảy ra một chuyện như dưới:

Có chiếc xe auto của sáu Út chở mười Equipes Dưỡng vào Chợ-mới, vừa mới đậu, thì có tên Khiêm ở đâu đi lại, xơi cái plaque trên xe, rồi kêu tên Út (là chủ xe mà là chauffeur) mà chửi mắng một cách rất ngang ngược. Út xuống xe hỏi: «khi không sao mầy chửi tao?». Khiêm chẳng nói gì, liền lấy gạch toan đánh Út, có tên đi xe ngựa nhảy vô can ra Quản-Trại (là cha Khiêm, chánh quản lính tập, nhà gần đó), hay tin chạy xuống hỏi: «sao hay đánh con tao?», chửi tên Út đâm tên Xàng, rồi bảo con lấy xe nắm giữ xe, mà ông ra vào bao Đồn. Cách năm phút sau, chàng tên lính tập ra (vì đồn gần) bắt tên Út vào đồn, tên lính và Quản Trại vừa đi vừa đánh bồi vào mặt Út như tơi. Khi vào đồn thì quan tiên còn ngủ; vì đau quá, Út la lớn, quan đồn thức dậy, khi ấy tên lính kia mới thôi đánh. Sẵn banh gần bên đồn, bèn công chúng vào xem đông. Khi ấy quan đồn kêu vào bàn giấy. Một lát thấy Út ra, mặt thì sưng, mắt thì bầm, chưa rõ quan xét xử thế nào.

Nhiều người đứng xem đã bàng đồ, bàn nói: Khiêm đi chịu xe Út một tháng 4 lần Phanri-Đưỡng mà chưa trả tiền, hôm trước Út gặp Khiêm tại chợ Dưỡng đòi tiền, Khiêm không trả mà còn mắng lộn với Út về sự đòi tiền giữa chợ. Nhân mối hiềm ấy, nên hôm nay Út vào chợ Mới, gần nhà Khiêm, Khiêm đánh chưởi trả thù.

Đi xe không trả tiền, lại sàn ý thế đánh người, là một đều trái lẽ. Đến chú lính kia, quan Đồn sai đi bắt người, chớ có lịnh truyền cho chú đánh người đâu, mà chúng hùa theo đánh người một cách vô lý thế?

Quan trên nên trừ cái thói ỷ thế hiếp người ấy.

L. Ph.

NAM-KỲ

Hai người bị xử tử hình

SAIGON. — 5 giờ sáng 4 Mai, trước khám lớn Saigon có hai người bị chém nữa. Một người là tên Báo, một người là tên Cần, cả hai bị tòa Đại hình kết án tử hình về tội hãm đâm một đứa con gái nhỏ và hiếp chết dưới sa-

Soạn giả:
Nguyễn-quang Châu
Tốt nghiệp trường
Canh nông Tuyên quang

Phép nuôi tằm
và trồng dâu

Sách viết bán tại
Tiếng-dân, mỗi quyển
giá 0$12